

Số: /UBND-NC
Về việc trả lời và chỉ đạo giải
quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri
theo Kế hoạch Giám sát số
166/KH-HĐND ngày 17/5/2022
của Thường trực HĐND tỉnh.

Gia Lai, ngày tháng năm 2022

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII

Triển khai thực hiện Kế hoạch Giám sát số 166/KH-HĐND ngày 17/5/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Tư và các kỳ họp trước của HĐND tỉnh khóa XII chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm. UBND tỉnh báo cáo và chỉ đạo giải quyết như sau:

A. ĐỐI VỚI CÁC KIẾN NGHỊ CỬ TRI TẠI KỲ HỌP THỨ 2 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH:

I. Việc chỉ đạo, báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị cử tri tại kỳ họp thứ Hai theo Báo cáo số 02/BC-HĐND ngày 29/7/2021, báo cáo số 09/BC-HĐND ngày 21/9/2021, Báo cáo số 13/BC-HĐND tỉnh ngày 08/10/2021:

- UBND tỉnh đã có Văn bản số 1673/UBND-NC ngày 30/10/2021 đề báo cáo kết quả giải quyết đề Thường trực HĐND tỉnh tiến hành giám sát kết quả giải quyết của UBND tỉnh theo Kế hoạch Giám sát số 61/KH-UBND ngày 19/10/2021 của Thường trực HĐND tỉnh.

- Ngày 06/12/2021, Thường trực HĐND tỉnh có Báo cáo số 27/BC-HĐND về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri Kỳ họp thứ Hai (để báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 4), theo đó: UBND tỉnh đã dứt điểm 15/23 kiến nghị và đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo giải quyết 08 Kiến nghị chưa giải quyết xong (tại Mục II – Phần C của Báo cáo số 27/BC-HĐND).

II. Kết quả giải quyết của UBND tỉnh đối với 08 Kiến nghị chưa giải quyết xong (tại Mục II – Phần C của Báo cáo số 27/BC-HĐND của Thường trực HĐND tỉnh):

1. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải đẩy nhanh tiến độ thi công công trình sửa chữa, nâng cấp Tỉnh lộ 666. Đồng thời, để thuận lợi cho người dân đi vào khu sản xuất, đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí, phân bổ kinh phí xây dựng cầu treo dân sinh cho người dân làng Pyâu, xã Lơ Pang, huyện Mang Yang.

2. Hiện nay các đập chứa nước tại xã Đăk Trôi, xã Ayun và xã Đak Jơ Ta, huyện Mang Yang đã xuống cấp, hệ thống mương thủy lợi bị hư hỏng. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng có kế hoạch khảo sát, lập dự toán, đề nghị Trung ương bố trí kinh phí đầu tư 02 đập dâng tích nước và hệ thống kênh mương tưới tiêu cho 90 ha cánh đồng xã Ayun, 113 ha cánh đồng xã Đak Jơ Ta, 150 ha cánh đồng xã Đăk Trôi, giúp người dân có điều kiện làm 01 vụ lúa, 02 vụ hoa màu, nhằm nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống.

3. Trên tuyến đường từ Trung tâm xã Yang Nam đi làng Hngã (tuyến đường

dọc theo Sông Ba) do ảnh hưởng nước từ Sông Ba và các lưu vực ở thượng lưu chảy về, có một số ngàm tràn qua các suối vào mùa mưa lũ nước ngập, chảy xiết, thường xuyên bị chia cắt cục bộ, gây khó khăn cho việc đi lại của Nhân dân. Đề nghị UBND tỉnh xem xét các nguồn vốn đầu tư từ Trung ương hoặc địa phương quan tâm đầu tư 03 cầu dân sinh để phục vụ cho nhu cầu đi lại và đảm bảo an toàn cho người dân khi qua khu vực này trong mùa mưa bão.

4. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí kinh phí đầu tư cầu bê tông xi măng qua khu sản xuất Tây Sông Ba thuộc xã Đông, huyện Kbang (thay thế cầu treo đầu tư từ năm 2001 đến nay đã hư hỏng, xuống cấp), để phục vụ đi lại và vận chuyển hàng hóa cho hơn 2.000 ha đất sản xuất nông nghiệp của Nhân dân và trên 200 hộ đồng bào Bahnar của 02 làng thuộc thôn 6 xã Đông, huyện Kbang.

Kết quả giải quyết kiến nghị 01, 02, 03, 04:

- Thường trực HĐND tỉnh đã có ý kiến tại Báo cáo số 27/BC-HĐND ngày 06/12/2021; theo đó: Thường trực HĐND tỉnh “Đề nghị UBND các huyện: Kông Chro, Mang Yang, Kbang rà soát, đề xuất, đưa danh mục các công trình vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030 theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định”.

- Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021-2025; Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

- Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. UBND tỉnh đã có Văn bản số 958/UBND-KTTH ngày 17/5/2022 triển khai Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Do vậy, để triển khai thực hiện chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh và đề UBND các huyện: Kông Chro, Mang Yang, Kbang tổ chức triển khai thực hiện công tác giải quyết kiến nghị cử tri đảm bảo theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Văn bản số 1374/UBND-NC ngày 21/9/2021, UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thống nhất việc chuyển nội dung kiến nghị này về cho HĐND các huyện: Kông Chro, Mang Yang, Kbang kiểm tra, theo dõi, giám sát việc triển khai, thực hiện của UBND các huyện: Kông Chro, Mang Yang, Kbang.

05. Việc thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 đã ảnh hưởng đến việc duy trì sĩ số học sinh các cấp học và việc hỗ trợ mua Bảo hiểm y tế cho người dân. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh quan tâm xem xét:

- Có cơ chế hỗ trợ kinh phí bữa ăn trưa cho trẻ mầm non, các chế độ cho học sinh bán trú, hỗ trợ sách giáo khoa, miễn giảm học phí cho học sinh,... do thay đổi vùng theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm đảm bảo công tác duy trì sĩ số học sinh trong thời gian đầu thực hiện Quyết định.

- Bố trí kinh phí để hỗ trợ cho các đối tượng được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ mua Bảo hiểm y tế bị ảnh hưởng do thay đổi vùng theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

(cử tri huyện Kbang).

Kết quả giải quyết:

- Thường trực HĐND tỉnh đã có ý kiến tại Báo cáo số 27/BC-HĐND ngày 06/12/2021, yêu cầu triển khai cấp gạo cho 2.801 học sinh trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2021 khi bị tác động bởi Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kết quả triển khai: Thực hiện Nghị định số 116/QĐ-TTg ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 cấp gạo đủ cho học kỳ II năm học 2021-2022 cho học sinh. Theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Cục Dự trữ Bắc Tây Nguyên cấp đủ gạo cho học sinh, (học sinh huyện Kbang đã được cấp ngày 16/3/2022). Đối với việc hỗ trợ gạo cho học sinh bị tác động bởi Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đã có Tờ trình số 21/BCSĐ-KGVX ngày 27/01/2022 trình xin Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương hỗ trợ kinh phí giải quyết khó khăn cho học sinh tiền mua gạo và kinh phí xe đưa đón học sinh từ tháng 01-05/2022 dự kiến tổng kinh phí 3.102.000.000 đồng từ nguồn ngân sách địa phương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có ý kiến, giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh làm rõ một số nội dung. Qua xem xét, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh nhận thấy thời điểm hồ sơ không còn phù hợp nên Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đã thống nhất dừng nội dung này.

06. Đề nghị UBND tỉnh sớm giải quyết kinh phí Dự án IFAD còn nợ của các công trình huyện Kbang với số tiền 917.970.000 đồng để thanh toán cho các tổ nhóm thợ thuộc 05 xã (Đông, Nghĩa An, Tư Tung, Kông Bờ La và Kông Long Khong) trên địa bàn huyện. (cử tri huyện Kbang).

Kết quả giải quyết:

- Thường trực HĐND tỉnh đã có ý kiến tại Báo cáo số 27/BC-HĐND ngày 06/12/2021; theo đó: đối với kiến nghị này, sau khi UBND tỉnh đề nghị cho ý kiến về xử lý nguồn vốn ODA của dự án IFAD các Bộ, ngành Trung ương đã có ý kiến đề nghị UBND tỉnh bố trí vốn ngân sách địa phương để thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành của Dự án (Văn bản 2417/BTC-QLN ngày 05/3/2018 của Bộ Tài chính;

văn bản số 1661/BKHĐT-KTĐN ngày 19/3/2018 của Bộ Kế hoạch-Đầu tư; văn bản số 3225/VPCP-KTTH ngày 09/4/2018 của Văn phòng Chính phủ). Tuy nhiên, đến nay đã gần 05 năm nội dung này vẫn chưa được giải quyết. Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo giải quyết dứt điểm trong quý I năm 2022.

- UBND tỉnh đã cấp kinh phí tại Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 về việc xử lý chuyển nguồn kinh phí năm 2021 sang năm 2022 (đợt 3), hiện nay vốn đã chuyển về các xã làm thủ tục thanh toán cho nhà thầu.

07. *UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hoàn chỉnh nội dung hồ sơ, đề xuất UBND tỉnh về việc mở rộng khuôn viên Trạm Y tế phường Hoa Lư, nhằm đạt chuẩn Quốc gia. Tuy nhiên đã nhiều năm nhưng Trạm Y tế phường vẫn chưa được mở rộng, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Do đó, đề nghị UBND tỉnh xem xét, giải quyết.*

Kết quả giải quyết:

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Hai – HĐND tỉnh khoá XII. UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 5246/VP-NC ngày 03/12/2021 về việc giao khẩn trương giải quyết dứt điểm kiến nghị liên quan đến Trạm Y tế phường Hoa Lư, thành phố Pleiku. Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Y tế và UBND thành phố Pleiku khẩn trương tham mưu UBND tỉnh giải quyết dứt điểm nội dung kiến nghị; hoàn thiện các quy trình, thủ tục giao đất, mở rộng diện tích cho Trạm Y tế phường Hoa Lư, thành phố Pleiku theo quy định trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết trước ngày 06/12/2021.

Ngày 03/12/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất UBND tỉnh giao đất cho Trạm Y tế phường Hoa Lư để mở rộng khuôn viên phục vụ công tác khám chữa bệnh, UBND tỉnh đã yêu cầu UB thành phố hoàn thiện lại hồ sơ tại Công văn số 149/VP-NL ngày 14/01/2022.

Tiếp đó, ngày 31/12/2021, UBND tỉnh giao UBND thành phố Pleiku tổ chức lập quy hoạch phân khu đô thị giai đoạn 2022-2023 (Văn bản số 2211/UBND-CNXD), trong đó có quy hoạch phân khu xây dựng phường Hoa Lư làm cơ sở để triển khai dự án trung tâm y tế phường Hoa Lư. Hiện UBND Thành phố Pleiku đang lấy ý kiến hồ sơ nhiệm vụ đồ án quy hoạch, trình phê duyệt cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

08. *Vừa qua UBND tỉnh, các sở ngành yêu cầu thu hồi lại kinh phí đã hỗ trợ trồng rừng trên diện tích bị chết không đảm bảo mật độ theo Thông tư 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Diện tích cây trồng đạt từ 85% mật độ thiết kế trở lên: Nghiệm thu và chi trả 100% diện tích; diện tích cây trồng đạt từ 50% - 85% mật độ thiết kế: Nghiệm thu thanh toán theo tỷ lệ cây sống; diện tích cây trồng đạt dưới 50% mật độ thiết kế: Không nghiệm thu). Đây là một vấn đề rất khó khăn đối với bà con tham gia trồng rừng trên địa bàn huyện (đa số là người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ đời sống rất khó khăn). Do đó, đề nghị UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo các sở ngành khẩn trương nghiên cứu cây trồng rừng phù hợp để hướng dẫn cho huyện triển khai công tác trồng rừng năm 2021. Đồng thời, không thu hồi kinh phí trồng rừng đối với các hộ được vận động tham gia trồng rừng từ năm 2017-2020. (Cử tri huyện Chư Puh).*

Kết quả giải quyết đến thời điểm hiện nay:

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại Báo cáo số 27/BC-HĐND

ngày 06/12/2021; Ngày 06/12/2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp cùng UBND huyện Chư Puh, Trung tâm Lâm nghiệp Nhiệt đới và Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn làm việc thống nhất một số nội dung liên quan đến diện tích rừng trồng được hỗ trợ bị chết trên địa bàn huyện Chư Puh. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh tại Văn bản số 4721/SNNPTNT-CCKL ngày 07/12/2022 về việc báo cáo bổ sung nội dung liên quan tới kiến nghị của cử tri huyện Chư Puh. Đồng thời, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

1. Về đề xuất không thu hồi tiền hỗ trợ trồng rừng đối với diện tích rừng không đạt tiêu chuẩn nghiệm thu:

- Theo quy định tại khoản 3, điều 8, Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp: "...Chủ rừng đã nhận tiền hỗ trợ của Nhà nước để trồng rừng, nếu sau 5 năm mà rừng không đạt tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước thì chủ rừng phải tự bỏ vốn để trồng lại rừng hoặc phải hoàn trả lại cho ngân sách nhà nước số tiền đã nhận hỗ trợ cộng với lãi suất thương mại tại thời điểm thu hồi. Trường hợp mất rừng do nguyên nhân bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, sâu bệnh không phải hoàn trả số tiền đã nhận hỗ trợ".

- Đề nghị UBND huyện Chư Puh rà soát lại toàn bộ diện tích không đạt tiêu chuẩn nghiệm thu đối với diện tích rừng đã trồng các năm 2017, 2018, 2019, 2020; xác định nguyên nhân cụ thể đối với diện tích rừng trồng không đạt.

+ Đối với diện tích rừng trồng không đạt do nguyên nhân bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, sâu bệnh không phải hoàn trả số tiền đã nhận hỗ trợ.

+ Đối với diện tích rừng trồng không đạt do nguyên nhân thổ nhưỡng không phù hợp và đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, Sở nông nghiệp và PTNT đề xuất UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chính phủ có chính sách không thu hồi số tiền đã hỗ trợ.

+ Đối với diện tích rừng trồng không đạt do không chăm sóc, bảo vệ, UBND huyện chỉ đạo cơ quan chức năng, UBND xã hướng dẫn, tuyên truyền, vận động các hộ dân trồng lại rừng, phục hồi rừng đảm bảo tiêu chuẩn nghiệm thu theo quy định. Trường hợp, không trồng lại rừng thì thực hiện thu hồi số tiền hỗ trợ theo đúng quy định. Tuy nhiên, đến nay Sở Nông nghiệp và PTNT chưa nhận được hồ sơ diện tích rừng trồng không đạt do nguyên nhân bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, sâu bệnh, thổ nhưỡng không phù hợp và diện tích rừng trồng không đạt của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số để Sở nông nghiệp và PTNT đề xuất UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chính phủ có chính sách không thu hồi số tiền đã hỗ trợ.

2. Về nghiên cứu loài cây trồng rừng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trao đổi, thống nhất với đề xuất của UBND huyện Chư Puh về việc huyện sẽ phối hợp với Trung tâm Lâm nghiệp Nhiệt đới, nghiên cứu, đề xuất loài cây trồng, giống cây trồng rừng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương để áp dụng trồng rừng, phát triển rừng trên địa bàn.

- Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ phối hợp với Phân hiệu Trường Đại Học Lâm nghiệp tại Gia Lai, Trung tâm Lâm nghiệp nhiệt đới hỗ trợ UBND huyện Chư Puh tổ chức tập huấn, chuyên giao các loài cây trồng rừng phù hợp, quy trình trồng, chăm sóc rừng cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện và áp dụng thực hiện trồng rừng đạt hiệu quả.

- Trên địa bàn huyện Chư Puh hiện nay có nhiều mô hình trồng rừng, nông lâm kết hợp, khoanh nuôi rừng giống các cây bản địa quý để người dân trồng rừng rất hiệu quả. Đề nghị UBND huyện Chư Puh tổ chức những buổi tham quan thực tế để nhân rộng các mô hình trồng rừng đã có hiệu quả trên địa bàn huyện. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích của công tác trồng rừng, về vai trò, tác dụng, lợi ích to lớn, lâu dài, giá trị nhân văn của việc trồng 3 cây, trồng rừng để người dân hiểu và hưởng ứng tham gia và tăng cường công tác khuyến lâm, hướng dẫn kỹ thuật trồng mới, trồng dặm lại diện tích không đạt tiêu chuẩn và chăm sóc rừng trồng theo đúng kỹ thuật.

B. ĐỐI VỚI CÁC KIẾN NGHỊ CỬ TRI TẠI KỲ HỌP THỨ 4 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

*** BÁO CÁO SỐ 25/BC-HĐND NGÀY 10/12/2022**

I. Cử tri huyện Đức Cơ

1. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng kiểm tra, đánh giá lại hiện trạng, chất lượng của hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tại Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ để có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn, nhất là trong tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường.

Kết quả giải quyết:

Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ là đơn vị y tế tuyến huyện trực thuộc Sở Y tế; nhà làm việc của Trung tâm đã được đầu tư xây dựng mới và đưa vào sử dụng từ năm 2011; đến nay một số hạng mục cơ sở vật chất đã có ít nhiều xuống cấp, đặc biệt tường sơn lâu ngày bị bẩn và mốc, một số nhà vệ sinh bị hỏng... cần phải được duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa để đảm bảo công năng sử dụng và đảm bảo vệ sinh.

Để khắc phục tình trạng trên, năm 2022 đơn vị đã được bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh để sửa chữa, tổng kinh phí đã được bố trí là: 555,3 triệu đồng; hiện tại đơn vị đang tiến hành các thủ tục sửa chữa, dự kiến hoàn thành trong tháng 8/2022. Về trang thiết bị: Năm 2022 đơn vị được bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh để bổ sung một số thiết bị cần thiết, kinh phí 1,34 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành mua sắm trong tháng 10/2022.

Ngoài ra, trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội thuộc lĩnh vực y tế, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 506/TTr-UBND ngày 18/3/2022 đăng ký danh mục dự án đầu tư với Bộ Y tế, trong đó có hạng mục đầu tư nâng cấp Trung tâm y tế huyện Đức Cơ, kinh phí 52 tỷ đồng (bao gồm xây lắp và bổ sung trang thiết bị), hoàn thành trong giai đoạn 2022-2023.

2. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng kiểm tra, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng quỹ đất đã cho Công ty Quang Đức thuê khi chuyển đổi rừng nghèo sang trồng cao su tại xã Ia Pnôn, huyện Đức Cơ để sớm có biện pháp xử lý phù

hợp, tránh tình trạng sử dụng đất không đúng mục đích, không hiệu quả trong thời gian dài.

Kết quả giải quyết:

Dự án trồng cao su của Công ty Quang Đức được UBND tỉnh cho thuê đất theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 13/11/2012 về việc thu hồi 849 ha đất của Công ty Cổ phần 30-4 Ia Pnôn và cho Công ty Kinh doanh hàng xuất khẩu Quang Đức thuê để tiếp tục thực hiện dự án đầu tư phát triển cây cao su đã được phê duyệt. Tổng diện tích: 849 ha; Vị trí: Tiểu khu 722, 723, 724 xã Ia Pnôn, huyện Đức Cơ.

Hiện trạng: 790 ha đất đã trồng cây cao su; 56,6 ha đất đường lô và 2,4 ha đất xây dựng nhà đội sản xuất. Dự án đầu tư trồng cao su được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số 39121000058 ngày 19/5/2008 và Chứng nhận thay đổi lần thứ 2 vào năm 2013; với mục tiêu và quy mô dự án: trồng và chăm sóc, khai thác mủ cao su phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

Diện tích 790 ha đã trồng cao su này nằm trong diện tích 12.039 ha bị chết, kém phát triển đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT kiểm tra. Chính phủ thống nhất cho phép chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại Văn bản số 5686/VPCP-NN ngày 15/6/2018 của Văn phòng Chính phủ về kết quả kiểm tra diện tích cao su chết kém phát triển trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện tại Văn bản số 6927/BNN-TCLN ngày 06/9/2018 về việc chuyển đổi cây trồng trên diện tích cao su chết và kém phát triển.

Từ năm 2018 đến nay Công ty đã thuê Viện Nghiên cứu Lâm nghiệp Tây Nguyên (Ekamat) khảo sát lấy mẫu kiểm tra thí nghiệm để đánh giá hàm lượng dinh dưỡng, đánh giá sự phù hợp báo cáo cấp thẩm quyền về giải pháp chuyển đổi vườn cây. Công ty đã tiến hành trồng thử nghiệm, thí điểm một số loài cây ngắn ngày như cây bắp, cây mía, cây sắn và cây ngô, cụ thể Công ty đã trồng thử nghiệm 120 ha mía, 80 ha mỳ, diện tích còn lại cây cao su công ty đang quản lý. Kết quả ban đầu cho thấy điều kiện thổ nhưỡng rất phù hợp với sự phát triển của cây mía, cây sắn và cây ngô, Công ty đang tiến hành đánh giá kết quả thực hiện. Công ty cam kết trong Quý III - IV/2022 sẽ hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xin chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên cơ sở đánh giá hiệu quả trồng thử nghiệm.

II. Cử tri huyện Kông Chro

3. Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai điều chỉnh Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Gia Lai; Quyết định 527/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Gia Lai đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 thì diện tích đất đưa ra khỏi Quy hoạch rừng và đất của các Công ty lâm nghiệp, Công ty MDF Vianafor Gia Lai trả lại cho địa phương quản lý trên địa bàn huyện Kông Chro cần đo đạc là 18.969,01 ha. Tuy nhiên, nguồn kinh phí để thực hiện công tác đo đạc đối với diện tích này là rất lớn huyện Kông Chro không tự đảm bảo kinh phí để thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ kinh phí để UBND huyện Kông Chro thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận QSD đất đối với diện tích đất trên.

Kết quả giải quyết:

Căn cứ Nghị quyết số 112/2015/NQ-QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác sử dụng; Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 112/2015/NQ-QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án: “Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, các ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng”.

UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, báo cáo nhu cầu thực hiện toàn tỉnh và đã trình UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 về việc phê duyệt Đề án: “Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, các ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai”. Hiện nay, Đề án đã báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình Chính phủ cân đối hỗ trợ kinh phí cho tỉnh để thực hiện. Tuy nhiên, do tập trung nguồn lực cho công tác phòng chống dịch Covid-19 nên đến nay Trung ương chưa phân bổ vốn cho địa phương để thực hiện Đề án này. Sau khi được Trung ương phân bổ vốn, UBND tỉnh sẽ cân đối trong dự toán hàng năm trình HĐND tỉnh thông qua để địa phương triển khai thực hiện.

4. Thời gian qua, Sở Giao thông và Vận tải đã khắc phục, sửa chữa mặt đường của tuyến đường tỉnh lộ 667 (đoạn từ thị xã An Khê đi vào huyện Kông Chro). Tuy nhiên, lượng xe lưu thông để vận chuyển vật liệu phục vụ xây dựng các Dự án nhà máy điện gió trên địa bàn huyện đi qua tuyến đường này khá lớn, làm mặt đường bị xuống cấp, hư hỏng. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông và Vận tải tiếp tục đầu tư, sửa chữa.

- Phần lớn hệ thống mương thoát nước dọc các khu vực dân cư trên tuyến đường tỉnh lộ 667 đi qua địa bàn huyện Kông Chro chưa được đầu tư xây dựng, vào mùa mưa nước tràn qua đường gây khó khăn và nguy hiểm đối với việc đi lại của người dân. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, đầu tư xây dựng hệ thống mương thoát nước dọc tuyến đường tỉnh lộ 667 đi qua địa bàn huyện Kông Chro để đảm bảo thoát nước và an toàn tính mạng, tài sản của người dân khi tham gia lưu thông trên tuyến đường này vào mùa mưa, bão.

Kết quả giải quyết:

Kiến nghị kiểm tra và tiến hành giải quyết và trả lời tại văn bản số 2006/UBND-NC ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh).

Đối với các đoạn tuyến hư hỏng mặt đường trên đoạn tuyến từ Km12-Km17 (qua địa bàn xã Kông Yang, huyện Kông Chro) được Sở GTVT chỉ đạo đơn vị quản lý đường bộ sửa chữa hư hỏng bảo đảm giao thông, hoàn thành cuối tháng 12 năm 2021, để phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trong dịp Lễ tết nguyên đán 2022 và

qua. Hiện nay, việc đi lại lưu thông trên tuyến được đảm bảo thuận lợi, thông suốt an toàn. Đồng thời thực hiện Kế hoạch bảo trì năm 2022, Sở GTVT đang triển khai thi công sửa chữa 02 công trình trên đường tỉnh 667 cụ thể các đoạn Km2-Km4, Km9-Km12 (huyện Đak Pơ), Km12-Km13 (huyện Kông Chro) dự kiến công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng trong quý III/2022, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.

Về việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước dọc trên đoạn tuyến qua địa bàn huyện Kông Chro: với nguồn vốn bảo trì còn hạn hẹp, nhu cầu đầu tư sửa chữa mặt đường còn rất lớn, vì thế Sở Giao thông vận tải tiếp thu ý kiến của cử tri và tiếp tục rà soát, khi cần thiết sẽ đầu tư trong các năm tiếp theo.

III. Cử tri huyện Mang Yang

5. Hiện nay theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ đơn giá sản phẩm: Đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trong đó kinh phí để thực hiện đo đạc, xuất trích lục khá cao: như đo đạc từ 1.000m² đến 3.000m², nếu trong khu vực đô thị là 2,163 triệu đồng, ngoài khu vực đô thị là 1,440 triệu đồng), chưa quy định nội dung miễn, giảm mức phí đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với đối tượng hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS, mặc khác mức thu nhập của đối tượng hộ nghèo, người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện còn thấp, khó có khả năng chi trả kinh phí đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu (Cử tri huyện Kbang, Chư Puh cũng kiến nghị nội dung này).

Cử tri đề nghị HĐND tỉnh, UBND tỉnh xem xét có cơ chế hỗ trợ hoặc chế độ miễn, giảm mức thu phí đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với đối tượng hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS. Đề nghị UBND tỉnh xem xét miễn giảm kinh phí đo đạc, xuất trích lục đối với hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số để tạo điều kiện cho các hộ này được đo đạc, lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Kết quả giải quyết:

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 “Ban hành danh mục quyết định của UBND tỉnh Gia Lai quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”. Trong đó, đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường quy định giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm phí và lệ phí) do Văn phòng đăng ký đất thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường đang rà soát để bổ sung xây dựng dự thảo để lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

IV. Cử tri huyện Chư Prông

6. Tuyến đường tỉnh lộ 665 hiện đang triển khai thi công, có chiều dài tuyến khoảng 65,64km, do Sở Kế hoạch và Đầu tư làm chủ đầu tư. Hiện nay, một số nơi

mương thoát nước cao hơn so với lề đường, khi trời mưa nước đọng lại không thoát nước được gây cản trở giao thông; tại một số đoạn đường, nhà dân thấp không có mương thoát nước khi gặp mưa to dẫn đến tình trạng dòn nước ngập đến cửa nhà dân (Xã Ia Ga, Ia Pior). Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị thi công tuyến đường khắc phục; xem xét làm thêm một số đoạn mương thoát nước tránh tình trạng ngập úng trước nhà dân; đồng thời đẩy nhanh tiến độ thi công dự án tuyến đường này.

Kết quả giải quyết:

Ngày 12/10/2021, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQLDA và UBND huyện Chư Prông đã kiểm tra hiện trường đường tỉnh 665 để xử lý các kiến nghị của cử tri huyện Chư Prông; sau đó, BQLDA đã chỉ đạo đơn vị khảo sát thiết kế chủ trì phối hợp với đơn vị giám sát và các đơn vị thi công đi kiểm tra hiện trường, khảo sát, lên phương án thiết kế và dự toán cho các hạng mục công việc cần thiết kế bổ sung để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và chất lượng công trình.

Do Dự án đã được phê duyệt thiết kế và dự toán; nên để xử lý và giải quyết kiến nghị của cử tri huyện Chư Prông về xây dựng một số đoạn mương thoát nước tại một số đoạn đường, nhà dân thấp không có mương thoát nước, khắc phục tình trạng ngập úng trước nhà dân khi trời mưa phải sử dụng vốn dư của Dự án (vốn dư do tiết kiệm sau đấu thầu và vốn dự phòng chưa phân bổ). Theo quy định của nhà tài trợ ADB và khoản 3 điều 47 của Nghị định 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài “Trường hợp thực sự cần thiết sử dụng vốn dư để phát huy hiệu quả và không dẫn đến thay đổi mục tiêu chính tại Quyết định chủ trương đầu tư của chương trình, dự án đang thực hiện: Cơ quan chủ quản phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và nhà tài trợ nước ngoài xác định hiệu quả, sự cần thiết để quyết định việc sử dụng vốn dư và thực hiện trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh chương trình, dự án đang thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 22 của Nghị định này hoặc trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương thực hiện và Quyết định phê duyệt Văn kiện dự án đang thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định này”, thì phải lấy ý kiến của nhà tài trợ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Ngày 16/5/2022, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã có Tờ trình số 134-TTr/BCS trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin chủ trương bổ sung vốn đối ứng ngân sách tỉnh và sử dụng vốn dư ADB của dự án Hỗ trợ Phát triển khu vực biên giới, vay vốn ADB - tiểu dự án tỉnh Gia Lai để giải quyết kiến nghị của cử tri huyện Chư Prông.

7. Hiện nay, trên địa bàn huyện tổng số học sinh tại các cấp học là 27.912 học sinh với 890 lớp học, tuy nhiên số lượng giáo viên đứng lớp hiện là 1.184 giáo viên, chưa đảm bảo nên ảnh hưởng đến công tác dạy và học. Đề nghị UBND tỉnh xem xét khi giao chỉ tiêu biên chế giáo viên cho huyện, bổ sung thêm chỉ tiêu biên chế giáo viên để nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện.

Kết quả giải quyết:

Tính đến thời điểm hiện nay, toàn ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai có

714 trường mầm non, phổ thông công lập, có 11.688 lớp với 391.161 học sinh⁽¹⁾. Tổng số viên chức từ bậc mầm non đến phổ thông trong biên chế là: 19.040 người⁽²⁾. Trong đó: CBQL 1.770, giáo viên 16.040, nhân viên 1.230. Định mức giáo viên/lớp: ở bậc Mầm non chỉ đạt 1,17 (quy định là 2,0); Tiểu học chỉ đạt 1,19 (quy định là 1,5); THCS chỉ đạt 1,68 (quy định là 1,9); THPT chỉ đạt 1,93 (quy định là 2,25). Tổng số giáo viên thiếu trong năm học 2021-2022 là 3.721⁽³⁾ giáo viên (chưa tính số 1.272 nhân viên còn thiếu, trong đó có 318 trường không có nhân viên kế toán). Trước thực trạng nêu trên và xác định nhu cầu giáo viên cho năm học 2021-2022, UBND tỉnh đã có báo cáo và kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ xem xét, đề xuất Chính phủ bổ sung đủ biên chế giáo viên cho tỉnh Gia Lai theo định mức quy định tại các Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, để đáp ứng quy mô phát triển trường, lớp và nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn tỉnh (tại 02 Văn bản: Văn bản số 918/UBND-NC ngày 10/7/2021 và Tờ trình số 919/TT-UBND ngày 10/7/2021 của UBND tỉnh).

Tính từ năm 2015 đến năm 2021 tổng số học sinh đến trường ở các cấp học đã tăng 43.087 học sinh tăng 12.4% so với năm 2015 nhưng biên chế giáo viên không được Trung ương bổ sung nhưng tỉnh vẫn phải tiếp tục cắt giảm hàng năm theo yêu cầu của Trung ương (*cụ thể trong 3 năm từ 2018-2021, đã sáp nhập giảm 84 đầu mỗi trường học, đạt tỉ lệ giảm 10,3 % đầu mỗi sự nghiệp của ngành giáo dục, đã giảm đủ 10% biên chế sự nghiệp, trong đó sự nghiệp giáo dục đã giảm 2.300 biên chế*) mặc dù UBND tỉnh đã thực hiện đồng bộ kiện toàn sắp xếp mạng lưới trường lớp, điều tiết thừa thiếu cục bộ, cắt chuyển biên chế sự nghiệp từ các khu vực khác sang nhưng vẫn không đáp ứng nhu cầu giáo viên ở mức tối thiểu để duy trì việc dạy và học.

Đồng thời, trước tình trạng thiếu giáo viên của ngành giáo dục Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai đã có Báo cáo số 06/BC-ĐDBQH ngày 08/10/2021 tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến bổ sung biên chế giáo viên cho tỉnh gửi kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XV xem xét, giải quyết.

* Riêng đối với ngành giáo dục và đào tạo huyện Chư Prông có số lượng người làm việc được giao là 1.488. Tới thời điểm 30/11/2021, số viên chức có mặt là 1.408 (trong đó CBQL 135, giáo viên 1.184 GV, nhân viên 89). Như vậy, chỉ tiêu biên chế được giao chưa sử dụng là 80.

UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện Chư Prông căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao chưa sử dụng để tổ chức tuyển dụng giáo viên cho hết chỉ tiêu biên chế được giao hoặc hợp đồng giáo viên trong thời gian chờ tuyển dụng để phục vụ công tác

⁽¹⁾ Mầm non: 224 Trường, 2.119 lớp với 63.652 học sinh, sĩ số học sinh/lớp 30.1; Tiểu học: 208 Trường, 5.802 lớp với 171.432 học sinh, sĩ số học sinh/lớp 29.6; THCS: 235 Trường (trong đó có 73 Trường TH&THCS có lớp tiểu học), 2.745 lớp với 110.156 học sinh, sĩ số học sinh/lớp 40.1; THPT: 47 Trường (trong đó có 5 Trường THCS&THPT), 1030 lớp với 45.921 học sinh, sĩ số học sinh/lớp 44.6.

⁽²⁾ Mầm non: 3.111 người (CBQL 522, giáo viên 2.485, nhân viên 104); Tiểu học: 7.998 người (CBQL 623, giáo viên 6.924, nhân viên 451); THCS: 5.613 người (CBQL 480, giáo viên 4.613, nhân viên 520); THPT: 2.318 người (CBQL 145, giáo viên 2.018, nhân viên 155).

⁽³⁾ Thiếu giáo viên: Mầm non: 1.637; Tiểu học: 986; THCS: 726; THPT: 372.

giảng dạy theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại văn bản số 5075/BNV-TCBC ngày 26/9/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 102/NQ-CP.

Sau khi Trung ương giao bổ sung biên chế giáo viên cho tỉnh, trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Nội vụ, UBND tỉnh triển khai giao bổ sung biên chế giáo viên cho các huyện nói chung và huyện Chư Prông nói riêng.

V. Cử tri huyện Kbang

8. Thực hiện công văn số 134/BDT-CSXH ngày 03/3/2020 của Ban Dân tộc tỉnh về việc nhu cầu hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo DTTS thuộc nguồn kinh phí chi đảm bảo xã hội năm 2020; huyện Kbang đã triển khai và tổng hợp đăng ký nhu cầu hỗ trợ bò cái sinh sản, giống, phân bón, muối Iốt cho hộ nghèo DTTS trên địa bàn về Ban Dân tộc tỉnh. Đồng thời, tuyên truyền, vận động các hộ đăng ký hỗ trợ bò giống sinh sản làm chuồng trại, đảm bảo điều kiện để chăn nuôi (đã có 53hộ/117 hộ nghèo DTTS làm chuồng trại chăn nuôi). Tuy nhiên, ngày 14/10/2020 Ban Dân tộc tỉnh có văn bản 723/BDT-CSKH thông báo ý kiến của UBND tỉnh tại văn bản số 2402/VP-KTTH ngày 20/7/2020; theo đó, UBND tỉnh chuyển nguồn kinh phí này sang thực hiện nhiệm vụ chi khác. Cử tri đề nghị UBND tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh xem xét, tiếp tục có giải pháp hỗ trợ bò cái sinh sản cho hộ nghèo DTTS đã đăng ký nhu cầu hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nguồn kinh phí chi đảm bảo xã hội năm 2020 nhất là các hộ đã đăng ký thực hiện làm chuồng trại nhưng chưa được hỗ trợ bò.

Kết quả giải quyết:

Năm 2020, việc hỗ trợ chính sách cho người dân thuộc hộ nghèo theo Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã chấm dứt do văn bản đã hết hiệu lực thi hành. Do đó, để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, đồng thời thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, UBND tỉnh đã thực hiện chuyển nguồn kinh phí đã phân bổ đầu năm thực hiện chính sách đảm bảo xã hội sang thực hiện các nhiệm vụ khác. Đồng thời, UBND tỉnh đã giao Ban Dân tộc nghiên cứu, trong trường hợp tiếp tục thực hiện chính sách, Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ cho phép trước khi tổ chức triển khai thực hiện.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 17/10/2021 về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, trong đó có nội dung số 01, Tiểu dự án 2, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị. Vì vậy, UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện Kbang (và các huyện liên quan) nghiên cứu nội dung Tiểu dự án để đưa các hộ trên vào đối tượng hỗ trợ cho phù hợp.

Ban Dân tộc đã có Công văn 156/BDT-CSKH ngày 22/2/2022 yêu cầu UBND các huyện rà soát, đăng ký danh mục, nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025. UBND huyện Kbang đã đăng ký nhu cầu thực hiện Nội dung 1, Tiểu dự án 2, Dự án 3 (Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị) với kinh phí: 18.347,5 triệu đồng (kinh phí sự nghiệp: 11.250 triệu đồng; vốn tín dụng: 3.000 triệu đồng; nguồn huy động khác: 4.097,5 triệu đồng) để thực hiện 23 dự án hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi cho hộ nghèo phát triển sản xuất trong giai đoạn 2021 - 2025 trên địa

bàn 11 xã, thị trấn. Sau khi được phân bổ kinh phí, UBND huyện triển khai thực hiện theo đúng quy định.

VI. Cử tri huyện Phú Thiện

9. Đề nghị tỉnh xem xét có chủ trương định canh, định cư của người dân tộc thiểu số tại chỗ, thực hiện việc giãn dân ở các làng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Phú Thiện do dân số tăng, đất ở chật, không có đất sản xuất,.. vệ sinh môi trường không đảm bảo.

Kết quả giải quyết: Ban Dân tộc đã có Công văn 156/BDT-CSKH ngày 22/2/2022 và Công văn số 307/BDT-CSKH ngày 31/3/2021 yêu cầu UBND các huyện rà soát, đăng ký danh mục, nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025. UBND huyện Phú Thiện đã đăng ký nhu cầu thực hiện Dự án 2 (Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết) với kinh phí 66,550 triệu đồng cho 199 hộ thuộc 02 dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư xã Chư A Thai và xã Ia Yeng. Sau khi được phân bổ kinh phí, UBND huyện triển khai thực hiện theo đúng quy định.

10. Tuyến đường tỉnh lộ 662B đoạn đường thuộc thôn Hải Yên, Kim Môn - xã Chư A Thai (đoạn đường từ Trường Tiểu học Kim Đồng đến thôn Kim Môn) đã được xây dựng cống thoát nước nhưng không có nắp cống. Để đảm bảo an toàn cho người dân, đề nghị cơ quan chức năng cần bổ sung phần nắp cống thoát nước tại khu vực trên.

Kết quả giải quyết: Tuyến đường tỉnh 662B hiện tại đã được Sở GTVT bàn giao cho Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng tỉnh (Chủ đầu tư) từ tháng 05/2020 để thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản đoạn Km0 – Km23+360 (xã Ia Ake – xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện đi huyện Ia Pa). Qua kiểm tra rà soát vị trí cử tri kiến nghị đoạn từ Trường Tiểu học Kim Đồng đến thôn Kim Môn có chiều dài 1.096m (lý trình từ Km4+328,04-:- Km5+391,31, hiện trạng bên trái tuyến có khoảng 40 hộ dân sinh sống trải dài trên 1.069m), bên trái tuyến được thiết kế mương xây hờ KT(70xH)cm, vị trí lồi vào nhà dân thiết kế đập đan KT(50x100x10)cm, mỗi hộ dân được bố trí 04 tấm đan, còn lại các vị trí mương hờ không đập đan là qua các đoạn đất vườn, đất rẫy canh tác vì vậy không ảnh hưởng đến việc ra vào của người dân. Đồng thời để tăng cường an toàn giao thông tại đây, Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh đã cho bổ sung thêm cọc tiêu khu vực có xây dựng rãnh. Hiện nay giao thông, đi lại trên tuyến được đảm bảo thuận lợi, thông suốt an toàn.

11. Kiến nghị Sở Y tế sớm có giải pháp và tuyển dụng viên chức ngành Y của tỉnh; Vì trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, đội ngũ y tế cơ sở đang thiếu hụt chưa đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ hiện nay.

Kết quả giải quyết:

- Về công tác tuyển dụng: (1) Đợt thi xét tuyển được tổ chức thi vào ngày 26/03/2021 Sở Y tế đã tuyển dụng viên chức cử tuyển: Trong đó có **19** bác sĩ và **01** cử nhân điều dưỡng đã được phân công công tác theo đúng quy định về công tác tại các huyện: Ia Pa, Krông Pa, thị xã Ayun Pa, Chư Sê, Đăk Đoa, Chư Puh, Đứơc Cơ, Kông Chro. (2). Đợt thi tuyển dụng viên chức được tổ chức thi vào ngày 08/01/2022, Sở Y tế đã

tổ chức tuyển dụng được **248** viên chức của 14 nhóm chức danh nghề nghiệp: Hiện tại đã nhận công tác tại 17 trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố và các bệnh viện tuyến tỉnh như (Bệnh viện Y dược cổ truyền- Phục Hồi chức năng, Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Bệnh viện Nhi Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh).

- Về giải pháp và tuyển dụng viên chức ngành y của tỉnh năm 2022: (1) Sở Y tế hiện đang tiếp tục xây dựng kế hoạch tuyển dụng tập trung vào nhóm chức danh nghề nghiệp Bác sỹ để tiếp tục có thêm nguồn lực. Phương pháp tổ chức thi xét tuyển cho các Bác sỹ cử tuyển, Bác sỹ địa chỉ sử dụng và các Bác sỹ đa khoa mới ra trường. Dự kiến tổ chức thi vào cuối tháng 6 năm 2022. (2). Năm 2022, Sở Y tế phối hợp trường Đại học Y dược Huế tổ chức mở các lớp chuyên chuyên khoa I, Chuyên khoa II chuyên ngành Ngoại khoa, Nội khoa và chuyên ngành Quản lý Y tế tổ chức đào tạo tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh thời gian đào tạo 2 năm (theo văn bản số 981/UBND-KGVX ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh).

12. Kiến nghị tỉnh có cơ chế bầu thêm 1 thôn phó ở những thôn có đông dân cư sau khi sáp nhập thôn, vì hiện nay theo Nghị quyết 136/2021/HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh chỉ quy định một thôn phó trong khi sau khi sáp nhập thôn dân cư tăng lên khó khăn trong quản lý.

Kết quả giải quyết:

- Về số lượng Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố quy định cụ thể: “*Mỗi thôn có Trưởng thôn; mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố. Trường hợp cần thiết thì có 01 Phó Trưởng thôn, 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố*”. Như vậy, mỗi thôn, tổ dân phố chỉ được bố trí tối đa 01 Phó trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2006/UBND-NC ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã có văn bản số 2260/SNV-VP ngày 13/12/2021 gửi Bộ Nội vụ báo cáo, đề xuất nghiên cứu sửa đổi Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 theo nội dung kiến nghị của cử tri.

VII. Cử tri huyện Ia Pa

13. Đề nghị UBND tỉnh xem xét lại việc cho phép Công ty Toàn Thắng Gia Lai khai thác cát tại xã Chư Mố, huyện Ia Pa. Vì thời gian qua, việc khai thác cát của Công ty này đã ảnh hưởng đến đời sống nhân dân xã Chư Mố như: Sạt lở bờ sông, mất cảnh quang môi trường, hạ mực cát, mực nước dẫn đến thiết kế các đầu hút các bơm điện thiếu nước tưới, vào mùa khô, xe chở cát tải trọng nặng ảnh hưởng đến đường giao thông, nguy cơ gây tai nạn giao thông, tiếng ồn ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân. Đồng thời đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu xây bờ kè để chống sạt lở tại khu vực nói trên.

Kết quả giải quyết:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 1765/STNMT-KS-TNN ngày 05/5/2022 về việc kiểm tra, xử lý theo kiến nghị cử tri gửi Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa. Trên cơ sở Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 12/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa về kết quả kiểm tra, xử lý theo kiến nghị của cử tri liên quan đến tình

hình khai thác cát xây dựng của Công ty Toàn Thắng Phát Gia Lai tại xã Chư Mố, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo như sau :

- Về tình hình sạt lở bờ sông: Tại thời điểm kiểm tra cho thấy có diện tích đất sản xuất nông nghiệp của người dân nằm ngoài phạm vi mỏ cát, cách khoảng 100m về phía Đông Bắc có sạt lở. Tuy nhiên, qua đánh giá hiện trạng đất đang trồng cỏ, không có bờ kè gia cố, việc sạt lở đất là do lũ lụt, nước sông Ba dâng cao qua trận lũ trong năm; việc khai thác cát của công ty được thực hiện trong phạm vi, tọa độ được cấp phép tại Giấy phép số 404/GP-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh.

- Về cảnh quan môi trường: Không có thay đổi so với cảnh quan môi trường xung quanh trước đây.

- Về hạ mực cát, mực nước dẫn đến thiết kế các đầu hút các trạm bơm điện thiếu nước tưới vào mùa khô: Mỏ cát tại xã Chư Mố của Công ty Toàn Thắng Phát Gia Lai, vị trí nằm phía thượng lưu Trạm bơm điện số 2 xã Chư Mố khoảng 1km, qua kiểm tra chưa có cơ sở xác định được nguyên nhân của việc hạ mực nước là do khai thác cát của Công ty Toàn Thắng Phát Gia Lai. Việc khai thác cát chủ yếu là khai thác trên bãi bồi tạo điều kiện khơi thông dòng nước, không sử dụng nước của sông, khối lượng khai thác cát hàng năm ít. Ngoài ra do tình hình thời tiết khô hạn cũng là nguyên nhân gây nên thiếu nước phục vụ cho các trạm bơm.

- Về xe chở cát tải trọng nặng ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân: Tại thời điểm kiểm tra không phát hiện xe vận chuyển cát, nên không có cơ sở đánh giá. Thời gian tới, UBND huyện Ia Pa sẽ tiếp tục chỉ đạo cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật nếu phát hiện xe chở quá tải trọng.

- Về tiếng ồn ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân: Công ty thực hiện khai thác cát đảm bảo theo khung giờ quy định tại Giấy phép số 404/GP-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh. Để hạn chế tiếng ồn phát ra do tiếng nổ của máy xúc cát lên xe vận chuyển cát trên bãi tập kết của Công ty tại xã Ia Trok, huyện Ia Pa đã yêu cầu Công ty nghiêm chỉnh chấp hành thời gian khai thác theo quy định; điều chỉnh thời gian hoạt động của cát máy xúc cát tại bãi tập kết cát tại xã Ia Trok để hạn chế tiếng ồn.

- Để hạn chế các ảnh hưởng do việc khai thác cát xây dựng gây ra, thời gian tới Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp với UBND huyện Ia Pa để giám sát hoạt động của mỏ cát này theo giấy phép đã được cấp.

14. Ngày 25/02/2021, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND về việc quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai, theo đó khối Đảng “có thể” được bố trí 03 chức danh không chuyên trách gồm: Văn phòng Đảng ủy, Tuyên giáo-Dân vận, Kiểm tra-Tổ chức. Tuy nhiên quá trình triển khai, thực hiện vẫn còn nhiều bất cập. Đề nghị UBND tỉnh xem xét để bố trí 01 cán bộ chuyên trách (biên chế) làm các nhiệm vụ Văn phòng Đảng ủy, Tuyên giáo, Dân vận, Kiểm tra, Tổ chức đảng ủy.

Kết quả giải quyết:

Về quy định chức về danh cán bộ, công chức (chuyên trách) ở cấp xã được tổ

chức thực hiện theo đúng quy định theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008 quy định cán bộ (chuyên trách) cấp xã chỉ gồm 11 chức vụ là: ⁽¹⁾ Bí thư; ⁽²⁾ Phó Bí thư; ⁽³⁾ Chủ tịch HĐND; ⁽⁴⁾ Phó chủ tịch HĐND; ⁽⁵⁾ Chủ tịch UBND; ⁽⁶⁾ Phó chủ tịch UBND; ⁽⁷⁾ Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam; ⁽⁸⁾ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; ⁽⁹⁾ Chủ tịch Hội Nông dân; ⁽¹⁰⁾ Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; ⁽¹¹⁾ Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Đối với kiến nghị của cử tri đề nghị bổ trí thêm 01 cán bộ chuyên trách (biên chế) làm các nhiệm vụ Văn phòng Đảng ủy, Tuyên giáo, Dân vận, Kiểm tra, Tổ chức đảng ủy. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2006/UBND-NC ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã có văn bản số 2260/SNV-VP ngày 13/12/2021 gửi Bộ Nội vụ báo cáo, đề xuất nghiên cứu tham mưu trình cấp có thẩm quyền sửa đổi Luật theo nội dung kiến nghị của cử tri.

15. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh sớm giải quyết chế độ cho thân nhân của các công dân nhập ngũ được hưởng chế độ bảo hiểm quân đội. Vì hiện nay một số công dân gồm Ralan Hung, Siu Kanh, Siu Lúi, Rơ Ô Ký, Siu Phuk, Ppã Quốc, Ksor Hải, Hiao Phai, Rahlan Thương, Kpã Vơ, Rahlan Thơ, Rahlan Trương, Rahlan Tháo, Rahlan Vina, Rahlan Thuyền, Ksor Nam, Rơ Ô Nhí tại xã Ia Tul huyện Ia Pa nhập ngũ từ năm 2020, 2021 đến nay gia đình vẫn chưa được hưởng bảo hiểm y tế quân đội.

Kết quả giải quyết:

Ngày 08/12/2021 Bộ CHQS tỉnh Gia Lai đã có Công văn 9976/BCH-TM về việc đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho thân nhân công dân Rah Lan Thương, Siu Kanh, Siu Lúi, Rơ Ô Ký, Hiao Phai, Kpã Vơ, Ksor Nam, Rah Lan Thuyền – nhập ngũ tại tiểu đoàn BB50, Trung đoàn BB991. Đến ngày 18/12/2021 Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng đã cấp 17 thẻ BHYT cho 17 thân nhân của 9 thân nhân có tên trên. Ngày 25/12/2021 Ban Quân lực, Phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh đã chuyển 17 thẻ trên về Ban CHQS huyện Ia Pa và ngày 30/12/2021 Hội đồng NVQS xã Ia Tul đã cấp trực tiếp 17 thẻ BHYT đến 17 thân nhân.

Đối với những thân nhân quân nhân: Rah Lan Trương, Rah Lan Thơ, Rah Lan Tháo, Rah Lan Vina, Rơ Ô Nhí, Rah Lan Hung, Siu Phuk, Kpã Quốc, Ksor Hải nhập ngũ năm 2021 tại Trung đoàn BB95, Sư đoàn 2, Quân khu 5. Tháng 12 năm 2021 Trung đoàn BB95 đã rà soát đề nghị BHXH Bộ Quốc phòng cấp bổ sung thẻ BHYT cho số thân nhân của 09 quân nhân trên và đơn vị đã cấp trực tiếp thẻ BHYT cho 09 quân nhân nêu trên trong tháng 12/2021.

VIII. Cử tri thành phố Pleiku

16. Đề nghị UBND tỉnh có giải pháp tăng cường đầu tư trang thiết bị chuyên dùng cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Kết quả giải quyết:

Bệnh viện Đa khoa tỉnh là bệnh viện tuyến cuối của tỉnh, thời gian qua, UBND tỉnh đã ưu tiên đầu tư bổ sung nhiều hạng mục cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế để nâng cao năng lực khám, chữa bệnh - phục hồi chức năng. Một số thiết bị chuyên dùng, kỹ thuật cao đã được đầu tư như Hệ thống chụp cắt lớp CTScanner 128 lát cắt; máy chụp cộng hưởng từ MRI 1,5 Tesla; hệ thống phẫu thuật nội soi; các trang thiết

bị hỗ trợ phẫu thuật thần kinh, sọ não; máy lọc máu liên tục; Hệ thống ECMO (tim, phổi nhân tạo)... Đặc biệt năm 2021, đã được tỉnh bố trí kinh phí để trang bị hệ thống chụp mạch xóa nền 01 bình diện cao cấp và một số thiết bị khác giúp hỗ trợ trong khám chẩn đoán và can thiệp tim mạch với kinh phí hơn 33 tỷ đồng.

Năm 2022 bệnh viện tiếp tục được đầu tư một số trang thiết bị chuyên dùng, đặc biệt ưu tiên cho lĩnh vực can thiệp tim mạch (01 Máy bơm bóng đối xung động mạch chủ; 01 Hệ thống máy đo phân suất dự trữ mạch vành và siêu âm trong lòng mạch; 01 Hệ thống máy thăm dò điện sinh lý và điều trị rối loạn nhịp tim bằng sóng radio) và Hệ thống lọc nước tinh khiết RO phục vụ kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện. Tổng kinh phí đầu tư đã được bố trí cho các hạng mục thiết bị năm 2022 cho Bệnh viện (từ nguồn ngân sách tỉnh) là 18,9 tỷ đồng.

Thời gian tới đơn vị sẽ được đầu tư Khu xạ trị và Hệ thống máy xạ trị giúp điều trị ung thư và các bệnh lý ung bướu khác... (kinh phí 73,2 tỷ đồng, hoàn thành giai đoạn 2023-2024) sẽ từng bước góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân.

17. Việc thực hiện Quyết định số 441/QĐ-UBND, ngày 25/7/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đề nghị UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến cấp thẩm quyền mở rộng thêm đối tượng được hỗ trợ như: Nhân viên làm tại các cơ sở Bida; Intenet; xông hơi mát xa.

Kết quả giải quyết:

Căn cứ theo quy định tại khoản 12, mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19: “*Căn cứ điều kiện cụ thể và khả năng ngân sách của địa phương, các tỉnh, thành phố xây dựng tiêu chí, xác định đối tượng, mức tiền hỗ trợ nhưng mức hỗ trợ không thấp hơn 1.500.000 đồng/người/lần hoặc 50.000 đồng/người/ngày căn cứ theo thực tế số ngày tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của địa phương*”.

Trên cơ sở điều kiện và khả năng ngân sách của tỉnh Gia Lai; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính và các địa phương thống nhất đề xuất UBND tỉnh ban hành Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 25/7/2021 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; theo đó hỗ trợ cho 9 nhóm người lao động: Bán hàng rong, buôn bán nhỏ; Thu gom phế liệu không có địa điểm cố định; Bóc vác, vận chuyển hàng hóa bằng xe ba gác, xe thô sơ; Xe ôm truyền thống; Lái xe, phụ xe vận chuyển hành khách; Tự làm hoặc làm thuê tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú; Thợ uốn tóc, cắt tóc, gội đầu; Nhân viên xoa bóp y học, bấm huyệt, giác hơi; Bán lẻ xổ số lưu động. Với mức hỗ trợ là 1.500.000 đồng/người (*một triệu năm trăm nghìn đồng/người*); Phương thức chi trả: trả 01 lần cho người lao động.

Trong thời gian qua, các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho 10.833 lao động không có giao kết hợp đồng

lao động với số tiền 16.249.500.000 đồng. Các địa phương đã hoàn thành chi trả kinh phí hỗ trợ cho 10.833 lao động với số tiền 16.249.500.000 đồng.

Đề các địa phương giải quyết chính sách dứt điểm, hướng dẫn người lao động sớm hoàn thành các thủ tục hỗ trợ; đảm bảo các chính sách đến với người lao động kịp thời, đúng theo quy định; Ngày 22/02/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản số 307/UBND-KGVX về việc thống nhất thời hạn tiếp nhận hồ sơ hỗ trợ theo Quyết định số 441/QĐ-UBND đến ngày 31 tháng 3 năm 2022. Như vậy, đến thời điểm hiện nay việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động đã hoàn thành theo Quyết định số 441/QĐ-UBND.

18. Đề nghị UBND tỉnh, Sở Y tế miễn phí xét nghiệm Read time PCR cho các trường hợp là F1 đi từ vùng dịch về đăng ký cách ly tại khách sạn.

Kết quả giải quyết:

Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ quy định: “Người Việt Nam ở trong nước phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tập trung theo yêu cầu phòng, chống dịch. a) Trường hợp tự lựa chọn cách ly tại khách sạn, resort phải tự chi trả các chi phí theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này (Chi phí xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 theo mức giá dịch vụ y tế hiện hành). Theo đó, hiện tại Chính phủ chưa có quy định miễn phí xét nghiệm Realtime PCR (xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2) cho các trường hợp là F1 đi từ vùng dịch về đăng ký cách ly tại khách sạn.

Hiện nay tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát tốt, không còn các trường hợp F1 đi từ vùng dịch về đăng ký cách ly tại khách sạn.

19. Đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh Nghị quyết 131/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 về việc “quy định mức hưởng phụ cấp hàng tháng của thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai”, không nên quy định bằng số tiền cụ thể mà nên quy định mức hưởng bằng hệ số so với mức lương cơ sở. Đồng thời nên tăng mức hưởng của Thôn đội trưởng bằng với mức hưởng của người thực hiện công việc trực tiếp ở thôn như: Công an viên, chi hội trưởng các chi hội đoàn thể.

Kết quả giải quyết:

Tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ có quy định: “Đối với Thôn đội trưởng: Mức hưởng phụ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nhưng không thấp hơn 745.000 đồng”.

Do đó, trong năm 2020 UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua mức phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng với số tiền cụ thể là 745.000 đồng/tháng tại Nghị quyết số 131/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 theo đúng quy định của Chính phủ và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương. Đối với kiến nghị tăng mức hưởng của Thôn đội trưởng bằng với mức hưởng của người thực hiện công việc trực tiếp ở thôn như: Công an viên, chi hội

trường các chi hội đoàn thể. Hiện nay ngân sách địa phương đang gặp khó khăn trong việc cân đối kinh phí để đảm các chế độ chính sách cho những người tham gia công việc trực tiếp ở thôn, làng tổ dân phố theo Nghị quyết số 136/2021/NQHĐND. Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 685/VP-KTTH ngày 09/3/2022, Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ Sáu - Khóa XII và tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và điều kiện thực tế của địa phương.

20. Việc quản lý lao động là người nước ngoài khi đến làm việc tại Gia Lai, nhất là ở các công trình, dự án trọng điểm như công trình điện gió... Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo lực lượng chức năng quản lý chặt chẽ hơn; kịp thời nắm thông tin, lịch trình đi, đến của các công dân, để tránh làm lây lan dịch COVID-19 và đảm bảo về an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

Kết quả giải quyết:

Đến nay, toàn tỉnh có 17 dự án điện gió được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng công suất 1.242,4 MW, trong đó 07 dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động và vận hành thương mại toàn nhà máy với tổng công suất 446,2 MW; 04 dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động và vận hành thương mại một phần với tổng công suất 117,2 MW; còn lại chưa hoạt động vận hành thương mại 669 MW.

Tổng số lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2022 là 163 người thuộc 14 nước đến làm việc theo hình thức thực hiện hợp đồng lao động, Giám đốc điều hành, tham gia thực hiện các gói thầu, dự án tại Việt Nam, thành viên góp vốn tại 33 đơn vị, doanh nghiệp. Trong đó, có 158 lao động thuộc diện cấp giấy phép lao động (đã cấp/gia hạn 103 lượt Giấy phép lao động; 55 lao động người nước ngoài chưa được cấp giấy phép) và 5 lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

Tại thời điểm tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, UBND tỉnh đã có văn bản số 896/UBND-KGVX ngày 07/7/2021 về việc tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 23/6/2021; Thông báo số 74/TB-VPCP ngày 01/7/2021 và Công văn số 4162/VPCP-TKBT ngày 22/6/2021 của Văn phòng Chính phủ, theo đó chỉ đạo ngành Y tế đã chủ động hướng dẫn các doanh nghiệp sử dụng lao động người nước ngoài áp dụng đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch tại nơi làm việc và sinh sống. Để tiếp tục quản lý tốt đối với lao động người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số giải pháp sau:

- Công an tỉnh làm tốt công tác nắm tình hình di biến động dân cư nhất là đối với người lao động nước ngoài trên địa bàn.

- Các sở, ngành, địa phương liên quan và các cơ quan tuyên thông đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam đối với các doanh nghiệp, đơn vị, nhà thầu có nhu cầu sử dụng lao động người nước ngoài. Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan liên quan để hướng dẫn cho các doanh nghiệp, đơn vị, nhà thầu mới đầu tư biết và thực hiện các quy định về sử dụng lao động người nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật lao động hiện hành. Đồng thời, các Sở, ngành, địa phương tăng cường thực hiện nghiêm Quyết định số 57/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý cư trú và hoạt động của người nước ngoài tại tỉnh Gia Lai.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các đơn vị, doanh nghiệp, nhà thầu có sử dụng lao động người nước ngoài, đặc biệt đối với các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh; kịp thời chấn chỉnh và xử lý vi phạm về tuyển dụng, quản lý lao động người nước ngoài trên địa bàn tỉnh và công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Các địa phương chủ động phối hợp với các sở, ban ngành trong việc thống kê, theo dõi người nước ngoài trong phạm vi địa phương quản lý, cũng như thực hiện tốt công tác quản lý cư trú và hoạt động của người nước ngoài tại địa phương.

* Hiện nay tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát tốt; đồng thời, UBND tỉnh thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý cư trú và hoạt động của người nước ngoài tại tỉnh.

21. *Cử tri đề nghị xem xét tăng mức phụ cấp cho lực lượng Tổ bảo vệ dân phố, vì hiện nay nhiệm vụ chuyên môn nhiều, nhất là trong công tác phòng, chống dịch, nhưng mức phụ cấp thấp không đảm bảo ổn định cuộc sống.*

Kết quả giải quyết:

Quy định số lượng chức danh và mức phụ cấp hàng tháng cho Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai được áp dụng theo Quyết định 119/2007/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của UBND tỉnh, theo đó quy định: Trưởng ban Bảo vệ dân phố bằng 75% mức lương tối thiểu; Phó trưởng ban Bảo vệ dân phố bằng 65% mức lương tối thiểu; Ủy viên ban Bảo vệ dân phố (Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố) bằng 60% mức lương tối thiểu; Tổ phó Tổ bảo vệ dân phố bằng 55% mức lương tối thiểu; Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố bằng 50% mức lương tối thiểu.

Để giải quyết kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh giao Công an tỉnh tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tiến hành rà soát lại các quy định liên quan, điều kiện và tình hình ngân sách của tỉnh để tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế.

Riêng đối với các lực lượng Bảo vệ dân phố khi tham gia phòng chống dịch Covid-19 thì sẽ được hưởng các chế độ đặc thù trong phòng chống dịch Covid - 19 theo Nghị định 16/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ về chi phí cách ly y tế, khám chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng chống dịch Covid - 19.

22. Những năm qua được sự quan tâm của nhà nước hỗ trợ cho các hộ nghèo làm ăn phát triển kinh tế góp phần thoát nghèo bền vững. Tuy nhiên mức kinh phí hỗ trợ quá thấp so với giá cả thị trường hiện nay. Đề nghị các cấp xem xét nâng mức hỗ trợ cho các hộ nghèo đảm bảo nguồn vốn mua giống vật nuôi hoặc xây nhà ở góp phần thoát nghèo bền vững.

Kết quả giải quyết:

Liên quan nội dung kiến nghị của cử tri, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản số 2006/UBND-NC ngày 07/12/2021 về việc trả lời và chỉ đạo giải quyết một số ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ Tư - HĐND tỉnh khóa XI, trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã trả lời nội dung kiến nghị nêu trên của cử tri như sau:

Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh, trong đó quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo từ nguồn kinh phí sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 là 20 triệu đồng/hộ/năm; mức hỗ trợ này có thể giúp hộ nghèo mua con giống, cây trồng, phân bón,... phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; ngoài ra, bản thân hộ nghèo có nhu cầu sẽ được vay vốn tín dụng chính sách từ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh với mức vay tối đa 100 triệu đồng. Trong giai đoạn 2017-2021, theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, thành phố Pleiku không có xã, thôn đặc biệt khó khăn; đối với thành phố Pleiku là địa phương có điều kiện thuận lợi về kinh tế, theo đó tỉnh bố trí nguồn vốn triển khai các Tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. UBND thành phố Pleiku sử dụng nguồn lực từ ngân sách của địa phương, Quỹ vì người nghèo của địa phương và nguồn lực từ các tổ chức, 16 cá nhân để hỗ trợ cho người nghèo. Kết quả, từ năm 2017 đến nay đã hỗ trợ cho 173 hộ nghèo, cận nghèo xây dựng mới và sửa chữa nhà ở với kinh phí trên 6.430 triệu đồng; hỗ trợ vốn chăn nuôi cho 277 hộ nghèo với kinh phí 1.870 triệu đồng; hỗ trợ làm nhà vệ sinh cho 207 hộ với kinh phí 870 triệu đồng; hỗ trợ vay vốn kinh phí 25.662 triệu đồng. Nhìn chung, mức hỗ trợ cho người nghèo phát triển sản xuất ở thành phố Pleiku thấp hơn mức hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ được quy định tại Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND.

Để đảm bảo việc hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn thành phố Pleiku bằng hoặc hơn mức quy định tại Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố Pleiku rà soát các nguồn lực của địa phương để cân đối, nâng mức hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có điều kiện vươn lên thoát nghèo bền vững. Đồng thời, để UBND thành phố Pleiku tổ chức triển khai thực hiện đúng thẩm quyền đã được giao, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh – Kỳ họp thứ Tư thống nhất việc Thường trực HĐND tỉnh chuyển nội dung kiến nghị này về HĐND thành phố Pleiku kiểm tra, theo dõi, giám sát việc thực hiện của UBND thành phố Pleiku.

Đến nay qua rà soát các nguồn lực của địa phương để cân đối, nâng mức hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có điều kiện vươn lên thoát nghèo bền vững, thành phố Pleiku đã triển khai huy động các nguồn lực để đảm bảo việc hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

IX. Cử tri huyện Chư Puh

23. Đối với đường tránh tại Trạm thu phí BOT Đức Long thuộc xã Ia Le, UBND huyện Chư Puh đã nhiều lần kiến nghị UBND tỉnh tại Công văn số 320/UBND-KT ngày 27/3/2019; Công văn số 617/UBND-KT ngày 29/5/2019; UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan có liên quan phối hợp với UBND huyện Chư Puh kiểm tra hiện trường, đề xuất giải quyết các kiến nghị của UBND huyện Chư Puh đối với đường Hồ Chí Minh đoạn Km 1610-Km1667+570, tỉnh Gia Lai theo hình thức Hợp đồng BOT. Trên cơ sở ý kiến, kiến nghị của cử tri, UBND huyện tiếp tục có Công văn số 285/UBND-KT ngày 29/3/2021, nhưng đến nay UBND tỉnh vẫn chưa có văn bản trả lời. Đề nghị UBND tỉnh có văn bản trả lời Công văn số 285/UBND-KT ngày 29/3/2021 của UBND huyện Chư Puh về việc đề nghị xây dựng tuyến đường tránh vào thôn Ia Jol, Ia Brêl, xã Ia Le tại Trạm thu phí Đức Long 2, Km 1667+470, đường Hồ Chí Minh, để huyện có cơ sở trả lời kiến nghị của cử tri; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành có liên quan khảo sát, đánh giá hệ thống đường giao thông (đường tránh vào thôn Ia Jol, Ia Brêl, xã Ia Le, tại Trạm thu phí Đức Long 2), để bố trí ngân sách đầu tư xây dựng đoạn đường tránh vào thôn Ia Jol, Ia Brêl, xã Ia Le tại Trạm thu phí Đức Long 2, để đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn.

Kết quả giải quyết:

Liên quan đến việc xử lý các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên các tuyến quốc lộ, trong đó có khu vực Trạm thu phí đường bộ Đức Long 2 Km1667+470 đường Hồ Chí Minh, UBND tỉnh đã có văn bản số 1266/UBND-NC ngày 07/9/2021 gửi Tổng cục Đường bộ Việt Nam; Ban An toàn giao thông tỉnh Gia Lai đã có văn bản số 71/BATGT-VP ngày 13/9/2021 gửi Cục quản lý Đường bộ III đề nghị quan tâm xử lý. Ngày 22/9/2021 Cục quản lý Đường bộ III đã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban An toàn giao thông, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh Gia Lai, Công ty CP BT&BOT Đức Long Gia Lai tổ chức kiểm tra hiện trường, đề xuất biện pháp xử lý đối với các vị trí mất an toàn giao thông trên tuyến đường Hồ Chí Minh. Ngày 28/9/2021 Cục quản lý Đường bộ III có văn bản số 1858/CQLĐBIII-ATGT đề nghị Công ty CP BT&BOT Đức Long Gia Lai lập hồ sơ đường gom tại Trạm thu phí 3 đường bộ Đức Long 2 Km1667+470 đường Hồ Chí Minh báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam để được xem xét xử lý. Ngày 11/01/2022 Cục quản lý Đường bộ III phối hợp với Văn phòng Ban An toàn giao thông, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh Gia Lai, Công ty CP BT&BOT Đức Long Gia Lai tổ chức kiểm tra hiện trường, đề nghị đơn vị quản lý khai thác BOT phối hợp với chính quyền địa phương và đơn vị quản lý đường bộ để thống nhất phương án tổ chức giao thông, lập hồ sơ trình Tổng cục Đường bộ Việt Nam để được xem xét chấp thuận theo quy định. Tiếp theo đó ngày 26/01/2022, Sở Giao thông vận tải có văn bản số 190/SGTVTQLKCHTGT đề nghị Công ty Cổ phần BOT&BT Đức Long Gia Lai khẩn trương triển khai thực hiện. Qua

kiểm tra, hiện nay Nhà đầu tư BOT đang phối hợp với địa phương lập hồ sơ báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt để triển khai thi công.

*** BÁO CÁO SỐ 41/BC-HĐND NGÀY 20/4/2022**

I. Cử tri huyện Kbang

24. *Hiện nay đường tỉnh lộ 669 đoạn qua địa bàn thôn 4, xã Đông, huyện Kbang còn khoảng 800m rất hẹp (đoạn từ nhà ông Thành đến trước nhà ông Dương Diễm) dễ xảy ra tai nạn giao thông; rãnh thoát nước đường 669 còn 13m chưa làm giáp đến cống (từ cống trước nhà Phúc Hà đến nhà bà Tiến). Để tránh sạt lở, hiện nay người dân đã đắp lại, nước không thoát được gây ngập úng. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo kiểm tra, khảo sát, mở rộng đoạn đường và nối rãnh thoát nước nêu trên.*

Kết quả giải quyết:

Đường tỉnh 669 qua địa bàn thôn 4, xã Đông, huyện Kbang có chiều dài khoảng 1,3Km (lý trình từ Km22-Km23+400). Trong năm 2016 được Sở GTVT đầu tư xử lý điểm đen tại các vị trí đường cong (Km22-Km22+600, Km23+175-Km25+725) với quy mô mở rộng mặt đường mỗi bên 1m, mặt đường sau khi mở rộng đạt 7,5m, nền đường 8,5m; 197m rãnh mương xây. Sau khi được xử lý điểm đen qua theo dõi các năm vừa qua trên đoạn tuyến đang được khai thác an toàn, thông suốt. Đồng thời, Đường tỉnh 669 đã được đưa vào đầu tư công trung hạn giai đoạn 2023-2026 tại Nghị quyết số 427/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường liên huyện Mang Yang – Ia Pa; đường tỉnh 669 và đường từ trung tâm thành phố Pleiku đi trung tâm huyện Đak Đoa. Trong đó đầu tư nâng cấp mở rộng mặt đường, hệ thống thoát nước toàn bộ tuyến đường tỉnh 669 (qua địa bàn thị xã An Khê và huyện Kbang). Vì vậy, đối với kiến nghị của cử tri huyện Kbang về đầu tư mở rộng mặt đường, hệ thống thoát sẽ được đầu tư khi dự án triển khai.

II. Cử tri huyện Phú Thiện

25. *Việc mua sắm máy vi tính của các cơ quan thực hiện theo quy định chung của tỉnh phải mua sắm tập trung, định mức kinh phí mua máy vi tính tối đa là 15 triệu đồng/máy. Tuy nhiên, định mức này chưa đảm bảo nhiệm vụ của một số cơ quan như: Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo Huyện ủy,... yêu cầu máy tính phải có cấu hình cao để lưu trữ được số lượng lớn tài liệu. Đề nghị UBND tỉnh xem xét điều chỉnh định mức kinh phí mua máy vi tính đảm bảo phù hợp yêu cầu nhiệm vụ của các cá nhân, cơ quan, đơn vị.*

Kết quả giải quyết:

Tại Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh Về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Theo đó, tại Điều 1 quy định Danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Gia Lai “1. Danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Gia Lai gồm: a) Máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay hoặc thiết bị điện tử tương đương. b) Máy điều hòa nhiệt độ. c) Máy photocopy. 2. Danh mục tài sản mua sắm tập trung quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại Quyết định số

50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.”

Theo quy định nêu trên việc mua máy vi tính giá tối đa 15 triệu đồng/máy là máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến. Trường hợp cần phải trang bị máy vi tính có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến và máy móc, thiết bị khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (không thực hiện mua sắm tập trung theo Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh).

Căn cứ Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn huyện Phú Thiện, thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Phú Thiện.

26. *Việc tổ chức mua sắm trang thiết bị tập trung trên địa bàn tỉnh có một số bất cập, hạn chế, chất lượng thấp, hiệu quả sử dụng kém, tiến độ thực hiện rất chậm, gây khó khăn trong công tác bảo hành, sửa chữa. Đề nghị UBND tỉnh có giải pháp.*

Kết quả giải quyết:

- Việc áp dụng đơn giá mua sắm trang thiết bị tập trung thực hiện theo khung định mức quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị. Do tình hình dịch bệnh Covid – 19 trên thế giới kéo dài, giá thiết bị tăng cao so với hàng năm, việc lựa chọn thông số cấu hình thiết bị phụ thuộc theo khung quy định này, nên hạn chế việc lựa chọn sản phẩm. Theo đó, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh chỉ thực hiện công tác tổng hợp nhu cầu mua sắm, tổ chức đấu thầu và ký Thỏa thuận khung. Việc ký kết hợp đồng mua sắm và nghiệm thu thiết bị do các đơn vị sử dụng trực tiếp thực hiện với nhà thầu.

- Về tiến độ thực hiện năm 2021 chậm do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài gây ảnh hưởng đến việc nhập khẩu thiết bị dẫn đến việc cung cấp bị chậm so với kế hoạch (Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh báo cáo, xin gia hạn và được UBND tỉnh chấp thuận). Đối với công tác bảo hành, sửa chữa hàng năm Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh có văn bản nhắc nhở các đơn vị cung cấp thực hiện nghiêm theo quy định.

- Để nâng cao chất lượng hoạt động mua sắm trang thiết bị tập trung trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh giao Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh triển khai các giải pháp để các đơn vị mua sắm nâng cao trách nhiệm trong công tác kiểm tra, nghiệm thu thiết bị do nhà thầu cung cấp trước khi đưa vào sử dụng đồng thời có chế tài riêng đối với công tác bảo trì, bảo hành với đơn vị cung cấp; báo cáo kịp thời đối với các đơn vị cung cấp không thực hiện đúng nghĩa vụ bảo trì, bảo hành theo quy định để UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý theo thẩm quyền.

27. Trên địa bàn xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện có một số nhà máy sản xuất gạch được tỉnh cấp phép hoạt động. Tuy nhiên, tỉnh lại chưa cấp phép khai thác mỏ đất sét để phục vụ nhu cầu sản xuất gạch của các nhà máy, dẫn đến tình trạng một số nhà máy sản xuất gạch và một số hộ dân lợi dụng việc hạ độ cao đất, cải tạo đất để lấy đất sản xuất gạch, vi phạm về kế hoạch, quy định sử dụng đất và gây khó khăn trong công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã. Đề nghị tỉnh xem xét cấp phép khai thác mỏ đất sét để các nhà máy gạch sản xuất đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Kết quả giải quyết:

- Hiện nay trên địa bàn huyện Phú Thiện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp giấy phép khai thác khoáng sản 02 mỏ đất sét làm gạch tại xã Chư A Thai cho Công ty Cổ phần Phú Bồn (Giấy phép số 743/GP-UBND ngày 23/10/2017, diện tích 2,62 ha) và cho Công ty TNHH MTV Thái Hoàng (Giấy phép số 56/GP-UBND ngày 23/01/2017, diện tích 2,4 ha). Các khu vực mỏ được cấp phép khai thác để cung cấp nguồn nguyên liệu đất sét sản xuất gạch cho các nhà máy sản xuất gạch trên địa bàn huyện Phú Thiện và các huyện lân cận.

- Về việc một số nhà máy sản xuất gạch và một số hộ dân lợi dụng việc hạ độ cao đất, cải tạo đất để sản xuất gạch, vi phạm về kế hoạch, quy định sử dụng đất gây khó khăn trong công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã: Hiện nay Luật Khoáng sản chưa có quy định cấp phép khai thác đối với các trường hợp đất dôi dư trong quá trình hạ độ cao, cải tạo đất. Vì vậy việc một số nhà máy gạch và một số hộ dân lợi dụng việc hạ độ cao, cải tạo đất để lấy đất sét sản xuất gạch là vi phạm Luật khoáng sản. Về vấn đề này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có nhiều văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với việc cấp phép khai thác mỏ đất sét trong thời gian tới: Hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang tổng hợp các khu vực mỏ trên địa bàn tỉnh (trong đó có 05 khu vực mỏ đất sét làm gạch tại xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện với diện tích khoảng 44ha) để gửi đơn vị tư vấn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để tích hợp vào quy hoạch tỉnh. Sau khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đưa các khu vực mỏ đất sét này vào Kế hoạch đầu tư quốc gia để cấp phép khai thác khoáng sản để cấp phép khai thác cho doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho các nhà máy gạch trên địa bàn huyện Phú Thiện.

28. Trong thời gian qua, bình quân mỗi ngày có hơn 100 lượt bệnh nhân điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện, Trung tâm Y tế phải bố trí 110 giường bệnh để đáp ứng nhu cầu điều trị của bệnh nhân. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng của Trung tâm Y tế huyện có thiết kế ban đầu 50 đến 70 giường bệnh. Do đó, số lượng bệnh nhân trong mỗi buồng bệnh luôn vượt so với quy định, làm ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc và điều trị của bệnh nhân. Ngoài ra, khoa Nội và khoa Nhi chung một khu nhà, khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và khoa Ngoại chung một khu nhà, điều này không đảm bảo cho công tác khám và điều trị.

Hiện tại Trung tâm Y tế huyện chỉ có một hội trường nhỏ, sức chứa chỉ có 25 người không đáp ứng được việc tổ chức họp và sinh hoạt chuyên môn cho Trung tâm y tế. Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng phải bố trí tạm ở khu nhà dinh

dưỡng để điều trị bệnh nhân.

Để đảm bảo cơ sở hạ tầng phục vụ cho nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân trên địa bàn huyện, đề nghị tỉnh quan tâm xem xét đầu tư xây dựng thêm cho Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện 03 khu nhà điều trị bệnh nhân và 01 Hội trường.

Kết quả giải quyết:

Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện là cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện hạng 3 thuộc Sở Y tế, quy mô ban đầu 65 giường bệnh và được UBND tỉnh phê duyệt tăng chỉ tiêu giường bệnh lên 85 giường từ ngày 01/8/2018 để tạo điều kiện giúp giảm tải bệnh viện. Theo báo cáo của Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện trong hai năm 2020-2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, công suất sử dụng giường bệnh của đơn vị bình quân là 85%.

Để đánh giá đúng thực trạng nhu cầu khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện; UBND tỉnh giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan kiểm tra, báo cáo số liệu về công suất sử dụng giường bệnh trong 3 năm qua để xem xét điều kiện tăng chỉ tiêu giường bệnh theo quy định tại Thông tư 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007.

29. *Huyện Phú Thiện đã có hồ sơ đề nghị UBND tỉnh và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét điều chỉnh khoanh vùng Khu di tích văn hóa cấp quốc gia Plei Oi (Vua Lửa) nhằm phục vụ công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển du lịch, UBND tỉnh đã có văn bản đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét cho điều chỉnh khoanh vùng Khu di tích văn hóa cấp quốc gia Plei Oi (Vua Lửa) nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết. Đề nghị tỉnh tiếp tục kiến nghị, đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét giải quyết.*

Kết quả giải quyết:

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 1156/SVHTTDL-QLDSVH ngày 09/7/2019 về việc đề nghị thỏa thuận điều chỉnh khoanh vùng bảo vệ và thống nhất sơ đồ điều chỉnh di tích quốc gia Plei Oi; Ý kiến của Cục Di sản văn hoá tại Công văn số 783/DSVH-DT ngày 08/10/2018 về việc quản lý di tích Plei Oi, xã Ayun Hạ, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai; Báo cáo số 324/BC-UBND ngày 26/6/2019 của UBND huyện Phú Thiện về các nội dung liên quan di tích Plei Oi; Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến chỉ đạo. Căn cứ Thông báo số 1792-TB/TU ngày 01/11/2019 của Tỉnh ủy Gia Lai, UBND tỉnh có Công văn số 2538/UBND-KGVX ngày 12/11/2019 đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, thỏa thuận chủ trương điều chỉnh khoanh vùng bảo vệ di tích cấp quốc gia Plei Oi từ 122 ha xuống còn 11,28 ha, trong đó: (1). Diện tích khu vực I (khu có yếu tố gốc) là : 9,42 ha (trước đây là 16 ha); (2) Diện tích khu vực II (khu tiếp giáp với khu vực I) là: 1,86 ha (trước đây là 106 ha).

Tuy nhiên đến nay, Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch chưa có trả lời để UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. UBND tỉnh tiếp tục giao Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch chủ động liên hệ với Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch, Cục di sản văn hóa Bộ VHTTDL để xem xét, có ý kiến.

30. *Thực hiện Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt phương án rà soát, sắp xếp xe ô tô của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Gia Lai, công văn số 3224/STC-QLGCS ngày 21/12/2020 của Sở Tài chính về triển khai thực hiện Quyết định số 712/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 08/4/2021, UBND tỉnh đã chuyển giao xe ô tô cho Ban Dân tộc tỉnh và có ý kiến đề xuất sớm bố trí xe ô tô cho UBND huyện Phú Thiện nhằm phục vụ công tác. Tuy nhiên, đến nay UBND tỉnh vẫn chưa được bố trí xe. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm sớm bố trí xe cho UBND huyện Phú Thiện để phục vụ công tác.*

Kết quả giải quyết:

Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai. Theo đó, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Phú Thiện không có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô dùng chung, vì vậy việc điều chuyển xe ô tô dùng chung cho Ban Dân tộc tỉnh quản lý sử dụng là đúng quy định; Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Phú Thiện có tiêu chuẩn, định mức sử dụng 01 xe ô tô chuyên dùng, chủng loại xe bán tải, mức giá tối đa 800 triệu đồng/01 xe. Tuy nhiên, hiện nay qua rà soát trên địa bàn tỉnh không có xe ô tô chuyên dùng, loại xe bán tải để điều chuyển cho đơn vị. Vì vậy, đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Phú Thiện có ý kiến với UBND huyện Phú Thiện cân đối, bố trí kinh phí để mua xe ô tô chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ của đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành.

III. Cử tri huyện Ia Grai

31. *Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết các kiến nghị của các hộ dân có đất sản xuất gần các trụ tháp gió thuộc Dự án điện gió trên địa bàn xã Ia Pếch, huyện Ia Grai. Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Điện Xanh Gia Lai thi công trụ điện gió khi chưa thực hiện việc thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ theo quy định làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất và tài sản trên đất hợp pháp của các hộ dân. Ngoài ra, các trụ điện gió vận hành gây ảnh hưởng đến năng suất cây trồng; mương thoát nước liên quan tới trụ E28, E29 gây xói mòn đất canh tác của Nhân dân, trụ điện gió khi vận hành gây tiếng ồn ảnh hưởng cuộc sống của các hộ dân ở gần, vì vậy cần hỗ trợ di dời công trình, nhà ở trong phạm vi hành lang an toàn cột tháp gió.*

Kết quả giải quyết:

- Dự án điện gió trên địa bàn xã Ia Pếch, huyện Ia Grai của Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng Điện Xanh Gia Lai thi công trụ điện gió khi chưa thực hiện việc thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ theo quy định làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất và tài sản trên đất hợp pháp của các hộ dân: Dự án Nhà máy điện gió Ia Pech, Dự án Nhà máy điện gió Ia Pech 2 do Công ty Đầu tư năng lượng điện xanh Gia Lai làm nhà đầu tư đã được thi công hoàn thành 100% các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế

được duyệt; đồng thời Nhà đầu tư cũng đã thỏa thuận đền bù, hỗ trợ đối với phân diện tích đất trong phạm vi thi công của Nhà đầu tư với các chủ sử dụng đất.

- Ảnh hưởng của các trụ điện gió đến đất và tài sản trên đất, năng suất cây trồng, đời sống của người dân khu vực dự án: Đến thời điểm hiện tại, Nhà đầu tư chỉ mới đưa vào vận hành thương mại 05 trụ turbine gió thuộc Dự án Nhà máy điện gió Ia Pech (chủ yếu nằm trong các lô cao su); các trụ turbine còn lại chưa vận hành nên chưa thể đánh giá được mức độ ảnh hưởng đến cây trồng của người dân (cà phê, cao su, tiêu). Mặt khác, hiện nay chưa có văn bản, tài liệu cụ thể xác định việc vận hành của các trụ turbine gió làm giảm năng suất đối với cây trồng và quy định bồi thường cây trồng thuộc hành lang an toàn của cột tháp gió. Do vậy, chưa đủ cơ sở để yêu cầu Nhà đầu tư bồi thường, hỗ trợ theo nội dung kiến nghị của công dân.

- Ảnh hưởng của mương thoát nước liên quan tới trụ E28, E29: Tại khu vực này là đường dân sinh phục vụ nhu cầu đi lại làm rẫy của các hộ dân sản xuất trong khu vực cũng như của Công ty TNHH MTV cao su Chư Păh. Khi thi công trụ Tuabin nhà thầu thi công đã lắp đặt cống ngầm đầu nối vào mương thoát nước của hộ dân phía hạ lưu, đồng thời Nhà đầu tư đã thỏa thuận hỗ trợ di dời đối với nhà ông Cầu ra khỏi khu vực trụ điện gió thi công bị ảnh hưởng, đến nay hai bên cơ bản đã thỏa thuận và di dời xong.

- Về bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất thuộc hành lang an toàn của cột tháp gió: Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 1037/STNMT-TCKH&TK ngày 16/3/2022 đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai có văn bản hướng dẫn cơ chế thỏa thuận, bồi thường cho người dân đối với diện tích thuộc hành lang an toàn công trình điện gió để UBND tỉnh Gia Lai hướng dẫn Nhà đầu tư các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh làm căn cứ thực hiện. Ngày 21/4/2022, Tổng cục quản lý đất đai đã có văn bản hướng dẫn công tác bồi thường đối với dự án thuộc ngân sách nhà nước, tuy nhiên chưa có ý kiến hướng dẫn đối với trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Điều 73 Luật Đất đai (hiện đang vướng mắc tại địa phương). Ngày 23/5/2022, Sở TNMT tiếp tục có Văn bản số 2080/STNMT-KHTC&TK đề nghị Tổng Cục quản lý đất đai hướng dẫn đối với trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng.

Do vậy, sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai có văn bản hướng dẫn về vấn đề nêu trên; Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tham mưu UBND tỉnh Gia Lai hướng dẫn các địa phương và Nhà đầu tư các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh nói chung và huyện Ia Grai nói riêng triển khai bồi thường, hỗ trợ đối với đất, tài sản gắn liền với đất thuộc hành lang an toàn của cột tháp gió theo quy định.

IV. Cử tri huyện Đức Cơ

32. *Trên địa bàn huyện Đức Cơ nói chung và xã Ia Lang nói riêng người dân chủ yếu trồng các loại cây công nghiệp như: Cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả; Trong những năm gần đây, tình hình hạn hán, thiếu nước kéo dài đã làm cho diện tích cây trồng bị thiệt hại, giảm năng suất, ảnh hưởng đến phát triển sản xuất, thu nhập và đời sống của người dân; do đó, việc đầu tư công trình thủy lợi là rất cần thiết, nhằm chủ động nguồn nước tưới phục vụ cho cây trồng. Tại các cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh trước đây, cử tri xã Ia Lang đã nhiều lần kiến nghị*

việc đầu tư công trình thủy lợi hồ chứa và đã được các đại biểu ghi nhận, kiến nghị với cấp có thẩm quyền. Đồng thời, UBND huyện Đức Cơ đã đăng ký đầu tư công trình thủy lợi hồ chứa xã Ia Lang vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, nhưng đến nay chưa được cấp trên xem xét. Do đó, đề nghị UBND tỉnh quan tâm, có kế hoạch đầu tư công trình thủy lợi hồ chứa xã Ia Lang để giải quyết nhu cầu sử dụng nước tưới cho cây trồng vào mùa khô, phục vụ sản xuất.

Kết quả giải quyết:

Nhu cầu về các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Gia Lai rất lớn, riêng nhu cầu vốn đầu tư công ngân sách địa phương quản lý chỉ đáp ứng khoảng 50% nhu cầu các đơn vị đăng ký; vì vậy các dự án được đưa vào đầu tư công phải thực hiện đúng quy định của Luật đầu tư công và nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư công.

Triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Công văn 2555/BKHĐT ngày 18/4/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó huyện Đức Cơ dự kiến được đầu tư các danh mục: (1) Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước (Tà Li I, Tà Li II) với tổng mức đầu tư dự kiến 20 tỷ đồng; (2) Đầu tư nâng cấp Trung tâm y tế huyện Đức Cơ, tổng mức đầu tư 52 tỷ đồng; (3) Đầu tư nâng cấp 03 trạm y tế tuyến xã (Trạm y tế xã Ia Pnôn, xã Ia Lang, xã Ia Dok).

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 8 năm 2021 và UBND tỉnh giao tại quyết định số 504/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 8 năm 2021 (nguồn vốn NSDP). Đối với Hạng mục đầu tư hồ chứa xã Ia Lang nếu huyện thấy hết sức cần thiết thì cân đối từ các nguồn vốn của địa phương để đầu tư hoặc đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau.

33. Hiện nay, Trường THPT Tôn Đức Thắng, huyện Đức Cơ không có biên chế kế toán, đồng thời thiếu giáo viên dạy môn Tiếng Anh và Hóa, nhà trường phải tự cân đối kinh phí để chi trả hợp đồng ngoài nhưng không được bổ sung kinh phí. Năm học 2021-2022, trường có 10 lớp với 409 học sinh, biên chế được giao là 21 người, trong đó có 16 giáo viên. So với định mức theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường còn thiếu 07 biên chế (trong đó có 01 nhân viên Kế toán và 6 giáo viên bộ môn). Từ đầu năm học, Sở Giáo dục và Đào tạo điều động tăng cường cho nhà trường 4 giáo viên dạy các môn: Toán, Vật lý, Địa lý, Văn; vẫn thiếu giáo viên môn Tiếng Anh và Hóa. Các giáo viên được điều động theo học kỳ, phần lớn là nữ đi lại khó khăn, do đó thường chỉ trực tiếp làm nhiệm vụ giảng dạy, không làm các công tác kiêm nhiệm trong nhà trường như công tác giáo viên chủ nhiệm lớp, gây khó khăn trong công tác phân công nhiệm vụ của nhà trường. Do đó, đề nghị UBND tỉnh sớm giao bổ sung chỉ tiêu biên chế cho nhà trường. Trước mắt, trong quá trình chờ cấp trên giao bổ sung chỉ tiêu, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo điều động cho nhà trường 02 giáo viên dạy bộ môn Tiếng Anh và Hóa, nhằm đảm bảo việc dạy và học.

Kết quả giải quyết:

Hiện nay, Trường THPT Tôn Đức Thắng, huyện Đức Cơ có 10 lớp với 409 học

sinh; số lượng người làm việc được giao là 21 người, số lượng người làm việc có mặt là 20 (Trong đó: CBQL có 03, giáo viên có 16, nhân viên có 01) và 02 nhân viên hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Dự kiến năm học 2022-2023 Nhà trường có 10 lớp với 425 học sinh, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ bổ sung (tuyển dụng hoặc biệt phái) thêm 04 giáo viên ở các bộ môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa lý, đảm bảo đạt tỉ lệ 2,0 giáo viên/lớp cao hơn mức bình quân chung của các trường THPT trên địa bàn tỉnh là 1,93 giáo viên/lớp, cơ bản đáp ứng nhu cầu về đội ngũ giáo viên giảng dạy cho Nhà trường.

Trước thực trạng thiếu rất nhiều giáo viên, nhân viên của ngành giáo dục và đào tạo trong những năm vừa qua, trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ xem xét, đề xuất Chính phủ bổ sung đủ giáo viên, nhân viên cho tỉnh Gia Lai theo định mức quy định tại các Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT để đáp ứng quy mô phát triển trường, lớp và nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn tỉnh.

Sau khi Trung ương giao bổ sung biên chế giáo viên cho tỉnh, trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Nội vụ, UBND tỉnh triển khai giao bổ sung biên chế giáo viên cho các huyện, thị xã, thành phố nói chung và các đơn vị trực thuộc Sở nói riêng.

V. Cử tri huyện Đak Pơ

34. *Hiện nay, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại huyện Đak Pơ gặp nhiều khó khăn do vướng về cơ chế. Mặt khác, do địa hình phức tạp, không triển khai thực hiện được các công trình thủy lợi nên người dân không thể tiếp cận hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết số 107/NQ-HĐND. Để góp phần cụ thể hóa Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả đến năm 2030 định hướng đến năm 2040 và các nghị quyết về phát triển nông nghiệp trên địa bàn, đề nghị tỉnh xem xét có chính sách đặc thù hỗ trợ cho người dân (đối với các địa bàn không thể triển khai thực hiện được các công trình thủy lợi) làm ao, hồ chứa nước phục vụ cho chuyển đổi cây trồng, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.*

Kết quả giải quyết:

Qua rà soát các quy định hiện hành thì không có quy định về chính sách đặc thù hỗ trợ cho người dân làm ao, hồ chứa nước. Tại khoản 1, Điều 3 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ quy định “thủy lợi nhỏ là công trình thủy lợi có nhiệm vụ tích trữ nước, cấp nước, tưới, tiêu, thoát nước có quy mô nhỏ hơn 50 ha đối với vùng Tây Nguyên”. Theo đó các ao hồ nhỏ theo kiến nghị nói trên của cử tri huyện là các công trình thủy lợi có quy mô nhỏ, vì vậy việc hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 107/2019/NQ-HĐND quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng. Do đó, trách nhiệm thuộc UBND huyện Đak Pơ nghiên cứu triển khai thực hiện theo quy định.

Về các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 Chính phủ, UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và

PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương rà soát, tổng hợp đề kiến nghị điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

35. Trong vụ mùa năm 2021, tỉnh đã có chính sách hỗ trợ nông dân bị mất mùa bằng lúa giống. Tuy nhiên, hiện tại nông dân đã thực hiện gieo sạ xong vụ Đông Xuân. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, có chính sách hỗ trợ phân bón thay vì hỗ trợ lúa giống để bà con phát triển sản xuất.

Kết quả giải quyết:

- Việc hỗ trợ giống lúa giúp người dân khôi phục sản xuất do ảnh hưởng mưa lũ từ ngày 27/11/2021 đến ngày 01/12/2021:

Để đảm bảo nguồn giống tốt, có chất lượng hỗ trợ người dân khôi phục sản xuất: Ngày 30/12/2021, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Quyết định số 5230/QĐ-BNN-TT xuất 100.000 kg hạt giống lúa JO2 và ĐT100 (gồm có: 30.000 kg giống lúa JO2 và 70.000 kg giống lúa ĐT100) từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ tỉnh Gia Lai khắc phục thiệt hại do lũ lụt gây ra.

Căn cứ diện tích cây trồng thiệt hại của các địa phương: Ngày 04/01/2022, UBND tỉnh Gia Lai có Quyết định số 04/QĐ-UBND về việc phân bổ hạt giống cây trồng từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ cho các địa phương khắc phục thiệt hại do lũ lụt gây ra. Cụ thể: Huyện Kbang 3.250 kg hạt giống lúa ĐT100; huyện Đak Pơ 2.350 kg hạt giống lúa JO2; huyện Ia Pa 42.550 kg hạt giống (10.000 kg giống lúa JO2 và 32.550 kg giống lúa ĐT100); huyện Krông Pa 51.850 kg hạt giống (17.650 kg giống lúa JO2 và 34.200 kg giống lúa ĐT100).

Nhằm đảm bảo việc cấp phát kịp thời hạt giống đến người dân để gieo trồng kịp thời vụ: Ngày 07/01/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Văn bản số 71/SNNPTNT-CCTTBVT về việc khẩn trương chuyển giao, tiếp nhận và tổ chức cấp phát kịp thời hạt giống lúa hỗ trợ các hộ gia đình bị thiệt hại do ảnh hưởng mưa lũ từ ngày 27/11/2021 đến ngày 01/12/2021 gây ra trên địa bàn gửi các huyện Đak Pơ, Kbang, Ia Pa, Krông Pa và Công ty CP Giống cây trồng - Vật nuôi Thừa Thiên Huế.

Ngày 12/01/2022, UBND huyện Đak Pơ có Văn bản số 66/UBND-NNPTNT xin lưu kho số giống nói trên để chuyển qua vụ Mùa năm 2022 và Công ty Cổ phần Giống cây trồng Vật nuôi Thừa Thiên Huế đã đồng ý.

- Việc hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh:

Tại Khoản 2, Điều 3, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ Về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh quy định: “Thực hiện hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền hoặc bằng giống cây, con, hiện vật. Giống cây, con, hiện vật hỗ trợ phải đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện sinh thái và thực tế của địa phương”.

Do vậy, đề nghị UBND huyện Đak Pơ căn cứ theo quy định nêu trên và nhu cầu của người dân để hỗ trợ và đề xuất hỗ trợ người dân khôi phục sản xuất đảm bảo đúng theo nhu cầu, nguyện vọng của người dân.

36. Vừa qua, dịch bệnh viêm da nổi cục trên gia súc đã làm chết 145 con bò của 131 hộ dân, với tổng trọng lượng là 25.461 kg, tổng thiệt hại là 1.145.745.000 đồng. UBND huyện đã chủ động xuất nguồn dự phòng ngân sách để hỗ trợ các hộ dân có bò

chết là những hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Để tiếp tục giúp người dân có điều kiện tái sản xuất, đề nghị UBND tỉnh quan tâm, sớm bổ sung ngân sách hỗ trợ các hộ dân chăn nuôi có bò chết do mắc bệnh viêm da nổi cục trên địa bàn huyện Đak Pơ (Cử tri huyện Krông Pa cũng có kiến nghị nội dung này).

Kết quả giải quyết:

Tình hình dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò; Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trong năm 2021 đã gây thiệt hại tương đối lớn cho các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, cụ thể:

- Bệnh viêm da nổi cục: Tổng số trâu, bò mắc bệnh 20.719 con; tổng số trâu, bò chết, tiêu hủy 2.399 con với khối lượng trâu, bò tiêu hủy 329.435 kg.

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Tổng số lợn mắc bệnh chết, tiêu hủy 1.093 con (gồm lợn nái, đực giống 199 con; lợn thịt, lợn con 894 con); khối lượng lợn tiêu hủy 64.922 kg (gồm khối lượng lợn nái, đực giống tiêu hủy 31.982 kg; khối lượng lợn thịt, lợn con tiêu hủy 32.940 kg).

Ngày 08/4/2022, UBND tỉnh Gia Lai đã có Tờ trình số 686/TTr-UBND về đề xuất hỗ trợ kinh phí để khắc phục thiệt hại do dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò và bệnh Dịch tả lợn Châu Phi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi có gia súc buộc phải tiêu hủy do bệnh Viêm da nổi cục, Dịch tả lợn Châu Phi năm 2021 là 17.291.611.000 đồng (căn cứ điểm b, khoản 4, Điều 5, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP: hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc phải tiêu hủy bắt buộc do dịch bệnh 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn; 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò), gồm: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 80% theo quy định tương ứng với số tiền là 13.833.288.800 đồng; ngân sách địa phương đảm bảo 20% tương ứng với số tiền là 3.458.322.200 đồng. Theo đó, UBND tỉnh Gia Lai đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét hỗ trợ với số tiền là **13.833.288.800 đồng** (Mười ba tỷ tám trăm ba mươi ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn tám trăm đồng). Sau khi có ý kiến của các cơ quan Trung ương về vấn đề này, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính tham mưu triển khai thực hiện theo quy định.

37. Đề nghị tỉnh sớm bàn giao Trạm Y tế (cũ) ở xã Tân An, huyện Đak Pơ về cho địa phương để thực hiện việc sửa chữa nhà làm việc cho Công an xã.

Kết quả giải quyết:

Tại phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Gia Lai đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý tại Thông báo số 338-TB/TU ngày 29/3/2022 của Tỉnh ủy. Theo đó, Nhà làm việc trạm Y tế xã Tân An (cũ) tại thôn Tân Hiệp, xã Tân An, huyện Đak Pơ, diện tích khuôn viên đất: 465 m²; quy mô xây dựng nhà cấp IV, diện tích sàn xây dựng: 104,9 m². Hình thức xử lý: Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý. Trên cơ sở phương án được phê duyệt, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh quyết định chuyển giao cơ sở nhà, đất nêu trên về UBND huyện Đak Pơ quản lý, xử lý theo quy định.

VI. Cử tri huyện Chư Puh

38. Hiện nay theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định định mức hỗ trợ cho các hoạt động phát triển sản

xuất và dịch vụ nông thôn trên địa bàn xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai thì định mức hỗ trợ cho các hoạt động về phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn đối với các hộ gia đình là 7,5 triệu đồng, với mức hỗ trợ như vậy rất khó khăn cho việc thoát nghèo bền vững của người dân. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, sửa đổi theo hướng tăng mức hỗ trợ cho các hộ gia đình.

Kết quả giải quyết:

Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định định mức hỗ trợ cho các hoạt động phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn trên địa bàn xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai: UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu (*Văn bản số 878/UBND-NL ngày 20/3/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nội dung về phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn theo Thông tư Liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02/12/2013 về xây dựng nông thôn mới*).

Ngày 19/4/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2022/NĐ-CP về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG, trong đó có nội dung về hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG. Theo đó, nội dung hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền và quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được Chính phủ giao cho Bộ Tài chính (theo Điều 35 của Nghị định). Đến nay, Bộ Tài chính chưa ban hành hướng dẫn, do đó chưa có cơ sở để tham mưu sửa đổi quy định định mức hỗ trợ cho các hoạt động phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG.

VII. Cử tri huyện Krông Pa

39. *Theo Quy định về đối tượng đóng kinh phí công đoàn, mức đóng và căn cứ đóng kinh phí công đoàn tại Nghị định 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 và Quy định của Hiến nay theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND Luật Bảo hiểm xã hội, từ ngày 01/01/2016 người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn đã được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng hiện tại công đoàn cơ sở cấp xã chưa được cấp nguồn 2% kinh phí công đoàn cho đối tượng là người hoạt động không chuyên trách. Đề nghị UBND tỉnh xem xét cấp nguồn kinh phí 2% kinh phí công đoàn cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã (Từ ngày 01/01/2016 đến nay) theo quy định tại Nghị định 191/2013/NĐ-CP.*

Kết quả giải quyết:

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn có quy định về mức đóng và căn cứ đóng kinh phí công đoàn “**Mức đóng bằng 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động. Quỹ tiền lương này là tổng mức tiền lương của những người lao động thuộc đối tượng phải đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội**”. Đối với những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn hiện nay được **khoán quỹ phụ cấp** theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 34/2019/NQ-Đ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không

chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố (từ ngày 25/6/2019 trở về trước được khoán quỹ phụ cấp theo quy định tại Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh). Theo các quy định trên những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn hàng tháng nhận **phụ cấp** chứ không phải **tiền lương** do đó không thuộc đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ 2% kinh phí công đoàn theo quy định.

40. *Đề nghị hỗ trợ chế độ phụ cấp của Chi hội trưởng Người cao tuổi ở thôn, buôn để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tham gia hoạt động tại Chi hội.*

Kết quả giải quyết:

Theo quy định tại Khoản 6, Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định đối tượng được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước ở thôn, tổ dân phố là người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố và quy định cụ thể chỉ có 03 chức danh được hưởng phụ cấp là Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận. Ngoài 03 chức danh trên, các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố không thuộc đối tượng được hưởng phụ cấp theo quy định của Chính phủ. Do đó, UBND tỉnh không có cơ sở để đề xuất HĐND tỉnh xem xét, hỗ trợ chế độ phụ cấp hàng tháng đối với đối tượng là Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi ở thôn, buôn.

41. *Hiện tại số lượng công dân sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương không có việc làm rất nhiều. Đề nghị có chính sách giải quyết việc làm cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương.*

Kết quả giải quyết:

Hiện nay, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự theo các quy định sau: Được hỗ trợ đào nghề theo quy định tại Điều 14 Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ và tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm miễn phí theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Luật Việc làm. Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã thường xuyên, quan tâm chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố triển khai nhiều giải pháp để giải quyết việc làm cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Nhờ đó đã đạt nhiều kết quả tích cực, trong giai đoạn 2016-2021, toàn tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo nghề cho 12.298 người (bình quân mỗi năm hơn 2.000 người). Hàng năm, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho trên 1.500 quân nhân nhân tại buổi lễ ra quân (04 tháng đầu năm 2022 đã tổ chức tư vấn cho 1.469 quân nhân tại Trung Đoàn 1 và Trung đoàn 38 thuộc Sư Đoàn 02, Quân Khu 5 và 100 quân nhân tại Ban Chỉ Huy Quân Sự huyện Chư Păh), tại buổi tư vấn có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh có nhu cầu tuyển dụng lao động vào làm việc và đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Để nâng cao hiệu quả chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho quân nhân xuất ngũ trong thời

gian tới, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực, chủ động chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn rà soát, nắm danh sách quân nhân xuất ngũ hiện nay chưa có việc làm để phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm và các doanh nghiệp, tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí. Đồng thời đề nghị các chủ đầu tư, ban quản lý dự án đang triển khai đầu tư xây dựng trên địa bàn cấp huyện ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa bàn vào làm việc, nhất là quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn nói chung và giải quyết việc làm cho quân nhân xuất ngũ nói riêng.

42. Quy định về chế độ đóng BHXH cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã giữa Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai và Luật Bảo hiểm xã hội (số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014) có sự bất cập, ảnh hưởng đến quyền lợi của người tham gia bảo hiểm, cụ thể:

Từ khi Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND có hiệu lực, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng và trích tiền trong khoản phụ cấp này để đóng BHXH, BHYT cho cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện theo quy định tại Khoản 1.1 và Khoản 1.2 của Điều 6 của Nghị quyết (do bộ phận Tài chính kế toán UBND thực hiện qua các kỳ thanh toán lương, phụ cấp hàng tháng). Đối chiếu với các quy định tại điểm i khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 85, khoản 3 Điều 86 của Luật Bảo hiểm xã hội (số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014) và khoản 6 Điều 1 sửa đổi Điều 12. Đối tượng tham gia bảo hiểm y tế tại khoản 7 Điều 1 sửa đổi, bổ sung “Điều 13. Mức đóng và trách nhiệm đóng Bảo hiểm y tế” của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014): Hiện nay những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải tự trích tiền trong khoản phụ cấp 1,6 mức lương cơ sở theo Nghị quyết 136/2021 của HĐND tỉnh để đóng 22% BHXH; 4,5% BHYT cho cá nhân mình là chưa đúng với quy định của Luật BHXH và BHYT hiện hành (là đối tượng tham gia bảo hiểm tự nguyện).

Đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, sửa đổi các quy định có liên quan đến quyền lợi BHXH, BHYT cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại Nghị quyết 136/2021 cho phù hợp với quy định của Luật BHXH và Luật BHYT. (Cử tri huyện Krông Pa).

Kết quả giải quyết:

Khoản 5, Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp, chế độ bảo hiểm xã hội và chế độ bảo hiểm y tế. **Ngân sách nhà nước thực hiện khoản quỹ phụ cấp, bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn như sau:**

- a) Loại 1 được khoản quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở;
- b) Loại 2 được khoản quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở;
- c) Loại 3 được khoản quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở.”

Từ nguồn khoán quỹ phụ cấp theo phân loại cấp xã ở trên và thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền phân cấp, HĐND tỉnh đã quy định cụ thể tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 về mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, mức phụ cấp này bao gồm cả kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và phù hợp với quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế (các nội dung của Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND đã được Bộ Nội vụ kiểm tra và có Kết luận kiểm tra số 6815/KL-BNV ngày 31/12/2021 là đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và pháp luật chuyên ngành).

VIII. Cử tri thành phố Pleiku

43. *Việc thực hiện Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh về “Quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai” còn bất cập. Một số cán bộ, công chức và những người tham gia trực tiếp công việc ở thôn, tổ dân phố khi kiêm nhiệm chức danh người tham gia trực tiếp công việc ở thôn, tổ dân phố (như Công an viên kiêm thôn phó; Công chức xã kiêm chức danh người tham gia trực tiếp công việc ở thôn, tổ dân phố; Phó Bí thư chi bộ kiêm Chi hội trưởng chi hội nông dân...) không được hưởng chế độ. Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, xem xét và trình HĐND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.*

Kết quả giải quyết: Theo quy định tại Khoản 6, Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ quy định: “UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố”. Quy định trên không quy định mức bồi dưỡng kiêm nhiệm (như Công an viên kiêm thôn phó; Công chức xã kiêm chức danh người tham gia trực tiếp công việc ở thôn, tổ dân phố; Phó Bí thư chi bộ kiêm Chi hội trưởng chi hội nông dân...), do đó UBND tỉnh không có cơ sở để trình HĐND tỉnh xem xét, sửa đổi Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021.

44. *Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc chia, nhập để thành lập và đặt tên mới thôn, tổ dân phố; đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai, số hộ dân của tổ dân phố đông, tình hình dịch COVID-19 hết sức phức tạp đòi hỏi công việc của tổ trưởng tổ dân phố phải gánh vác rất nặng nề nhưng với mức phụ cấp theo Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh còn thấp. Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, xem xét trình HĐND tỉnh nâng mức phụ cấp chức danh tổ trưởng tổ dân phố cho phù hợp.*

Kết quả giải quyết: Mức phụ cấp hằng tháng đối với Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7 Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh là 1,35 lần mức lương cơ sở/tháng. Mức phụ cấp này đã được điều chỉnh cao hơn mức phụ cấp bình quân của mức khoán quỹ phụ cấp là 3,0 lần mức lương cơ sở/tháng (chỉ cho 03 chức danh Bí

thư chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố và Trưởng Ban Công tác Mặt trận) quy định tại khoản 6, Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, kinh phí tăng thêm đã được cân đối hỗ trợ trong khả năng cho phép của ngân sách địa phương. Ngoài mức phụ cấp hằng tháng nêu trên, khi tham gia hoạt động phòng chống dịch, Tổ trưởng tổ dân phố còn được hưởng các chế độ, chính sách trong phòng, chống dịch Covid-19 để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Trên đây là trả lời và chỉ đạo giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri của UBND tỉnh theo Kế hoạch Giám sát số 166/KH-HĐND ngày 17/5/2022 của Thường trực HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH-HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Các sở, ngành và đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng, ban thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Tiến Đông